

ĐỊA 8 TUẦN 11-13

CHỦ ĐỀ 4 CÁC KHU VỰC CHÂU Á

- I. KHU VỰC TÂY NAM Á (Mục 3 HS tự học)
- II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN KHU VỰC NAM Á
- III. DÂN CƯ VÀ ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ KHU VỰC NAM Á



CÁC KHU VỰC CHÂU Á

TỈ LỆ 1 : 66 000 000



Hãy cho biết Châu Á gồm những khu vực nào?

KHU VỰC TÂY NAM Á

I. KHU VỰC TÂY NAM Á



1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ: Nằm trong khoảng:

12°B → 42°B

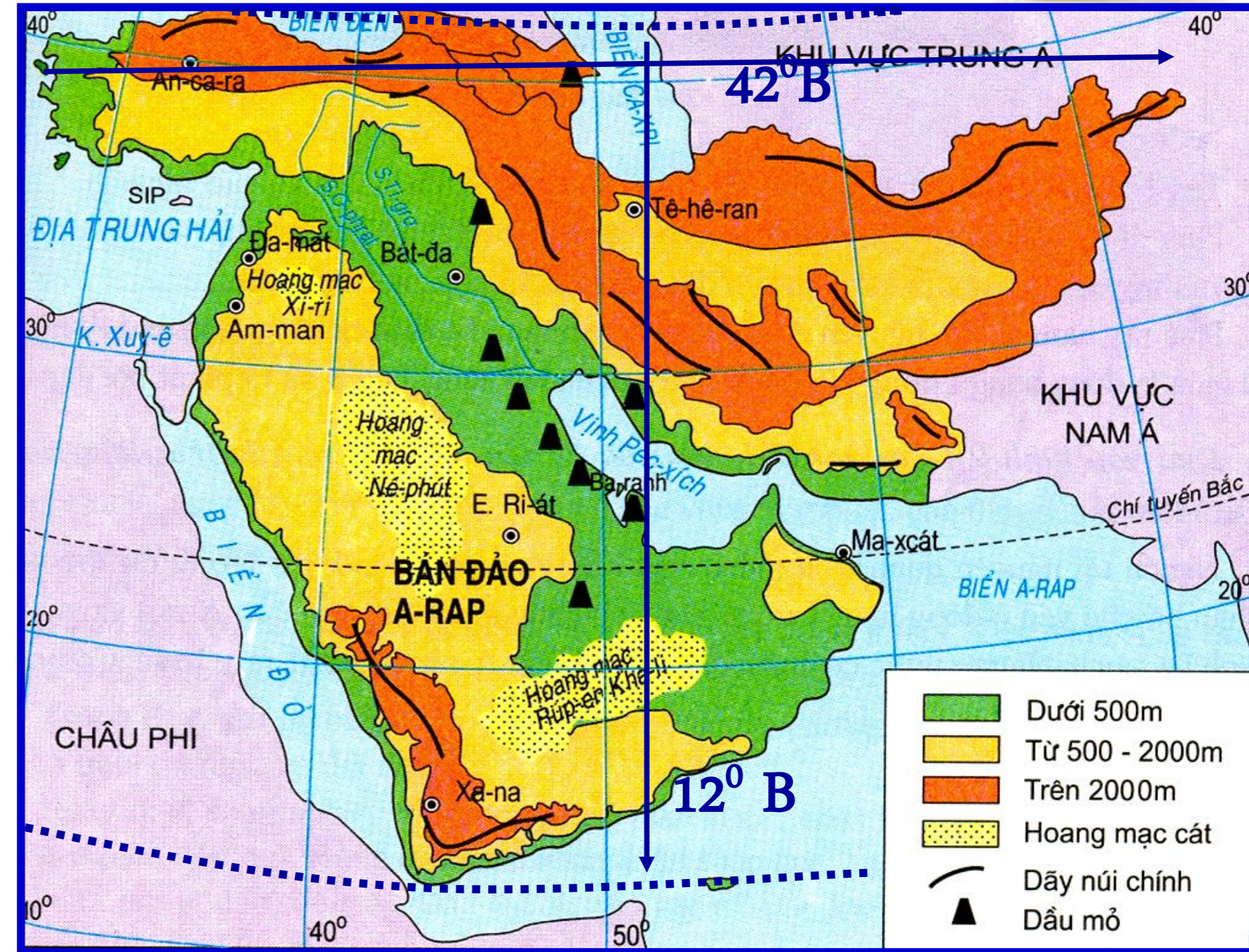
Dựa vào lược đồ tự

- Nằm ở ngã ba của và
châu lục Á-Âu – Phi,
châu Nam Á và hình 9.1,

- Có một số biển và
vịnh bao bọc.

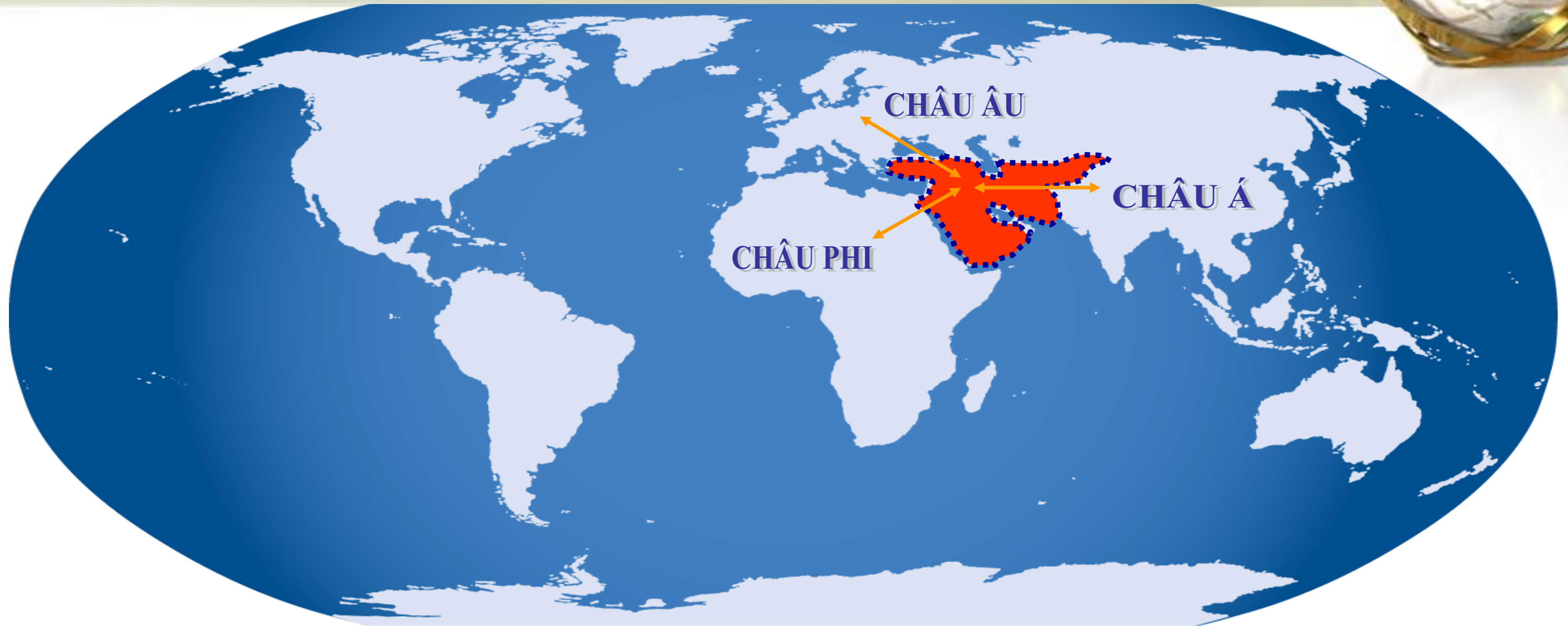
- Tây Nam Á nằm

Tây Nam Á tiếp giáp với
trong khoảng 60° vĩ
các vịnh, biển, các khu
độ nào?
vực và châu lục nào?



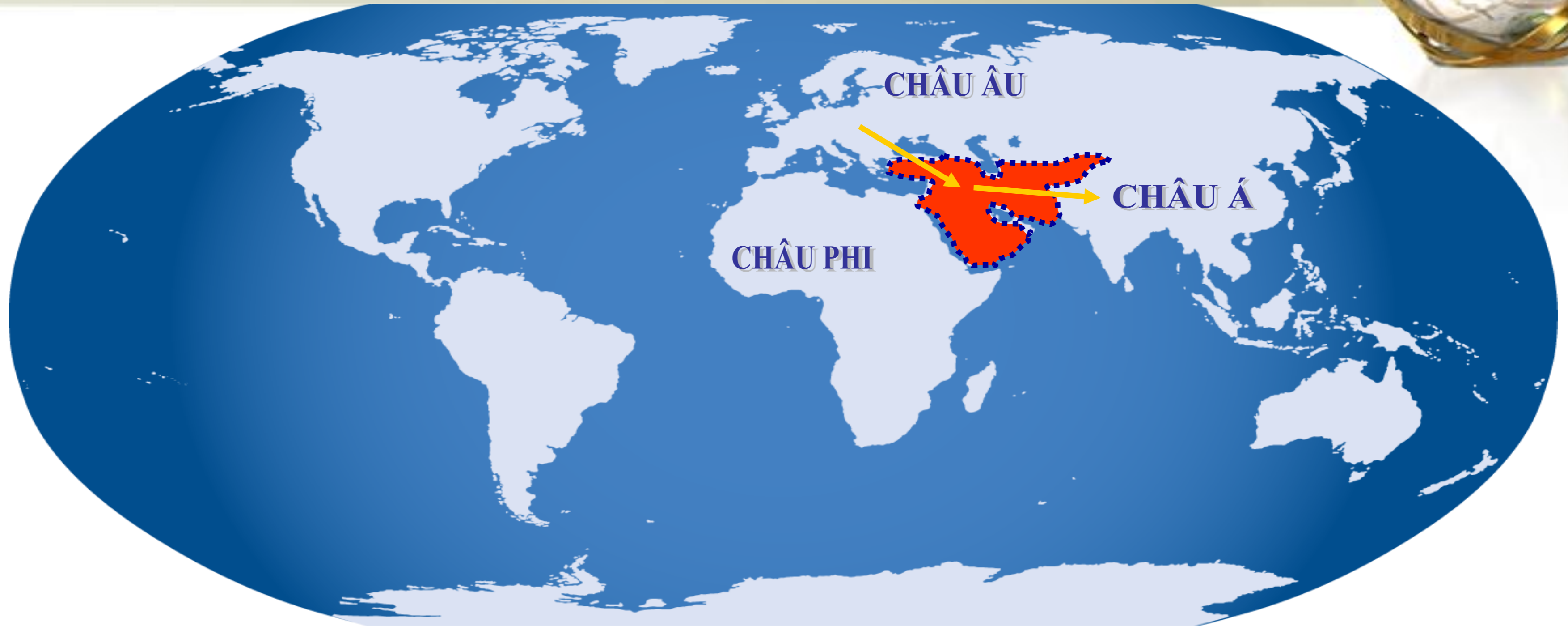
Lược đồ tự nhiên TÂY NAM Á

I. KHU VỰC TÂY NAM Á



Vị trí ấy có ý nghĩa gì ?

I. KHU VỰC TÂY NAM Á

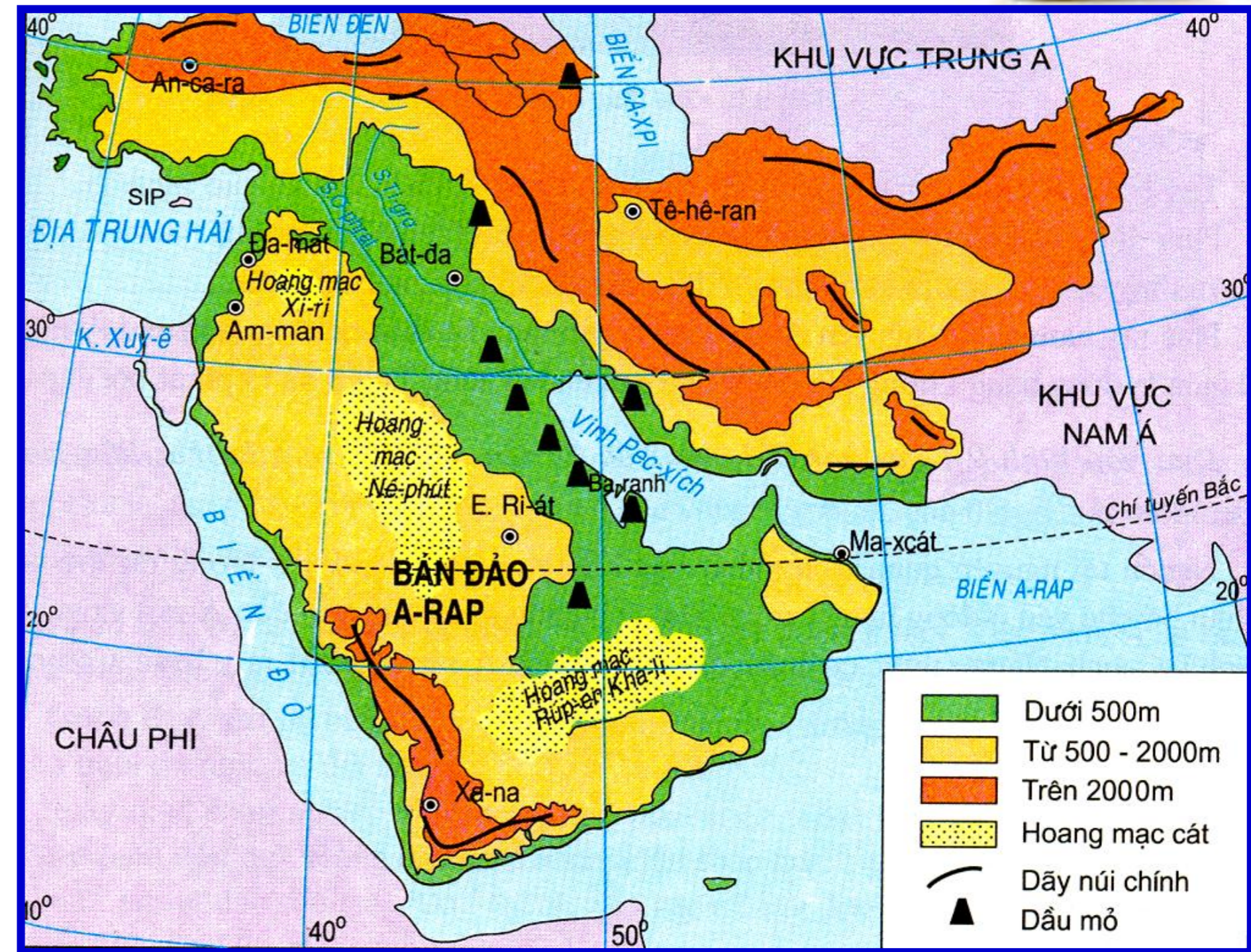


TÂY NAM Á nằm trên CON ĐƯỜNG TỎ LỰA ÂU-Á

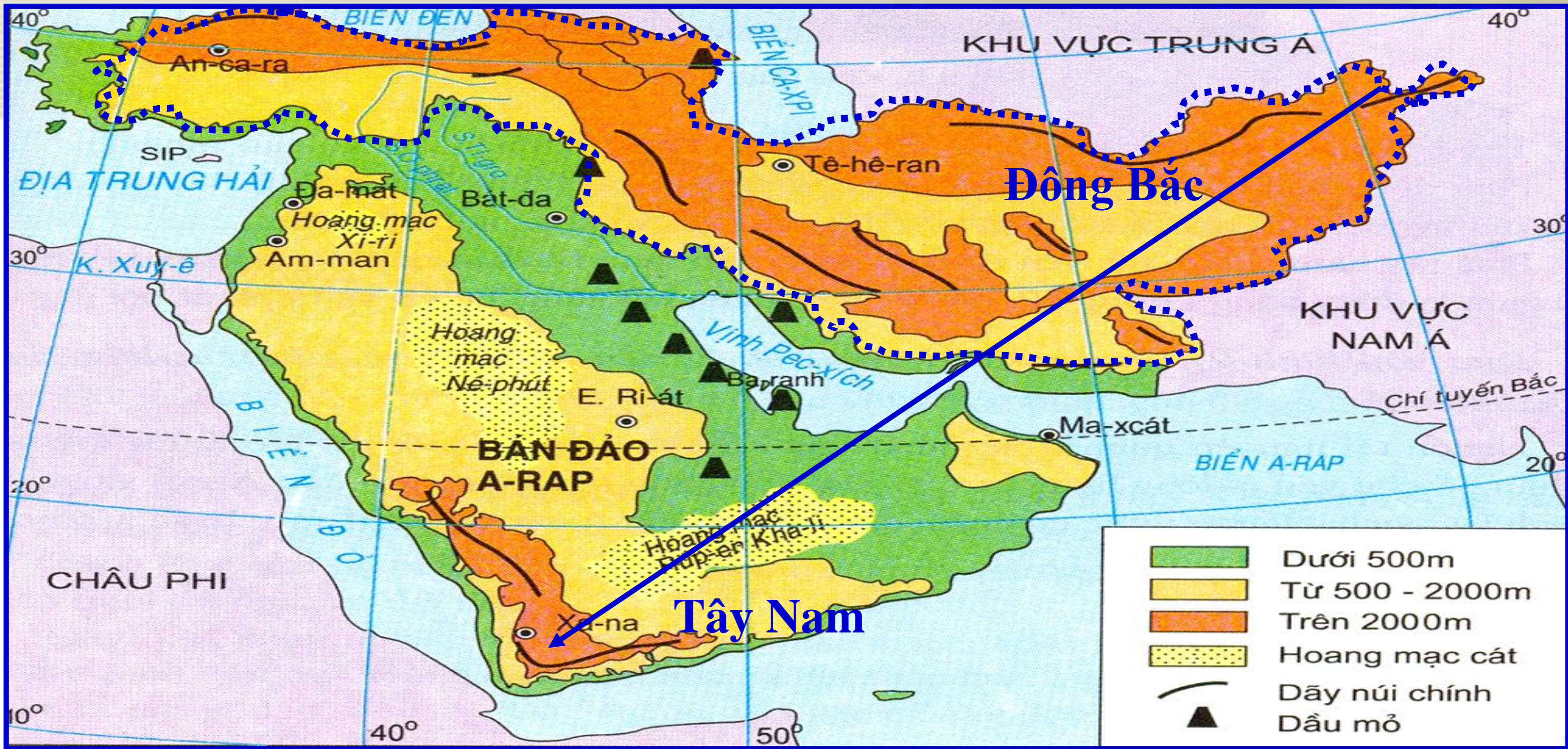
I. KHU VỰC TÂY NAM Á



1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ:



Lược đồ tự nhiên TÂY NAM Á



MIỀN ĐỊA HÌNH ĐÔNG BẮC

MIỀN ĐỊA HÌNH ĐÔNG BẮC - KHU VỰC TÂY NAM Á



SÜDWESTASIEN

Justus Perthes, Bamberg

Hệ AN-PI

Hệ HI-MA-LAY-A



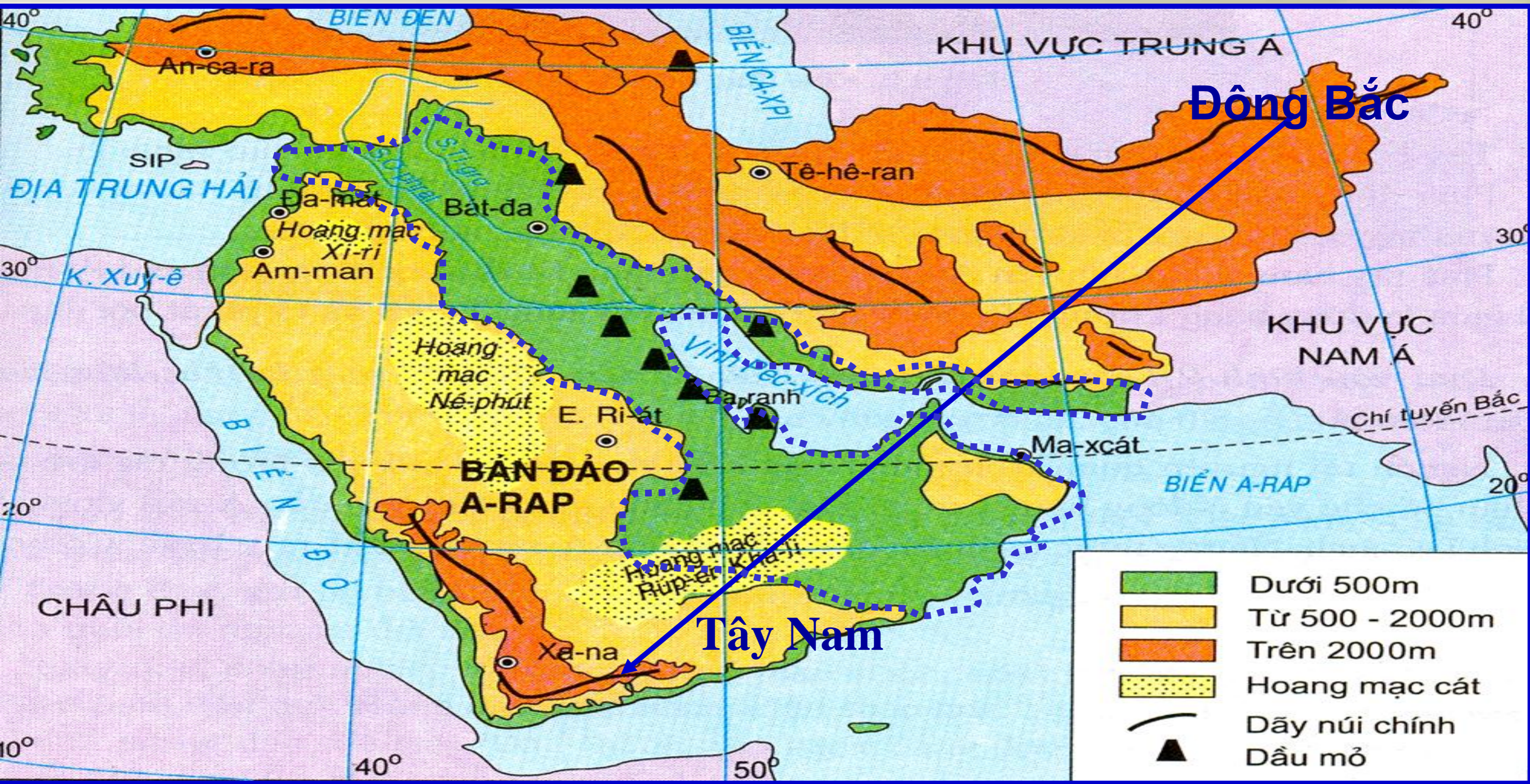
1:3 500 000

MIỀN ĐỊA HÌNH ĐÔNG BẮC - KHU VỰC TÂY NAM Á



SƠN NGUYÊN IRAN



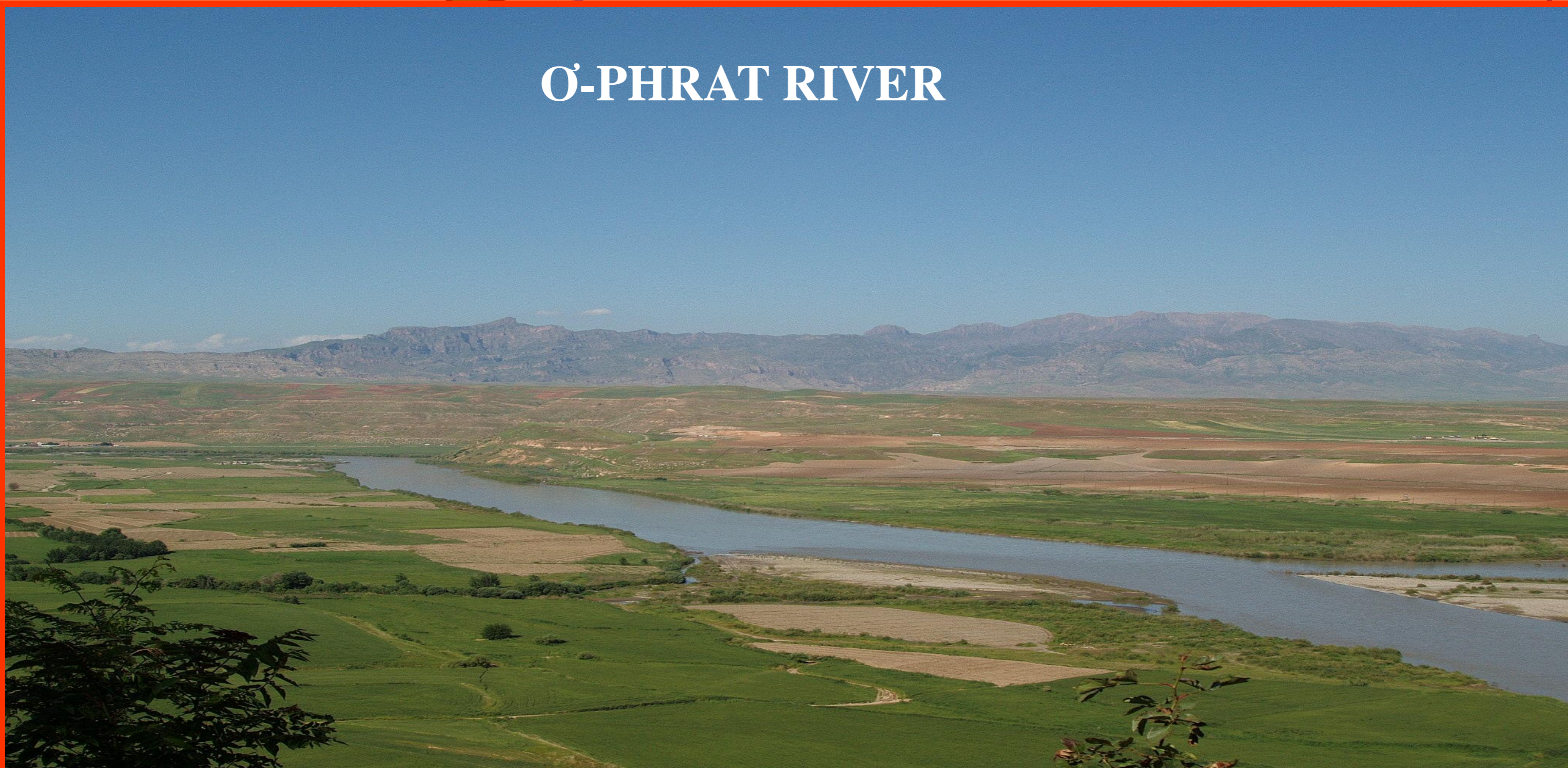


MIỀN ĐỊA HÌNH Ở GIỮA

MIỀN ĐỊA HÌNH Ở GIỮA - KHU VỰC TÂY NAM Á



Ơ-PHRAT RIVER



I. KHU VỰC TÂY NAM Á



1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ:

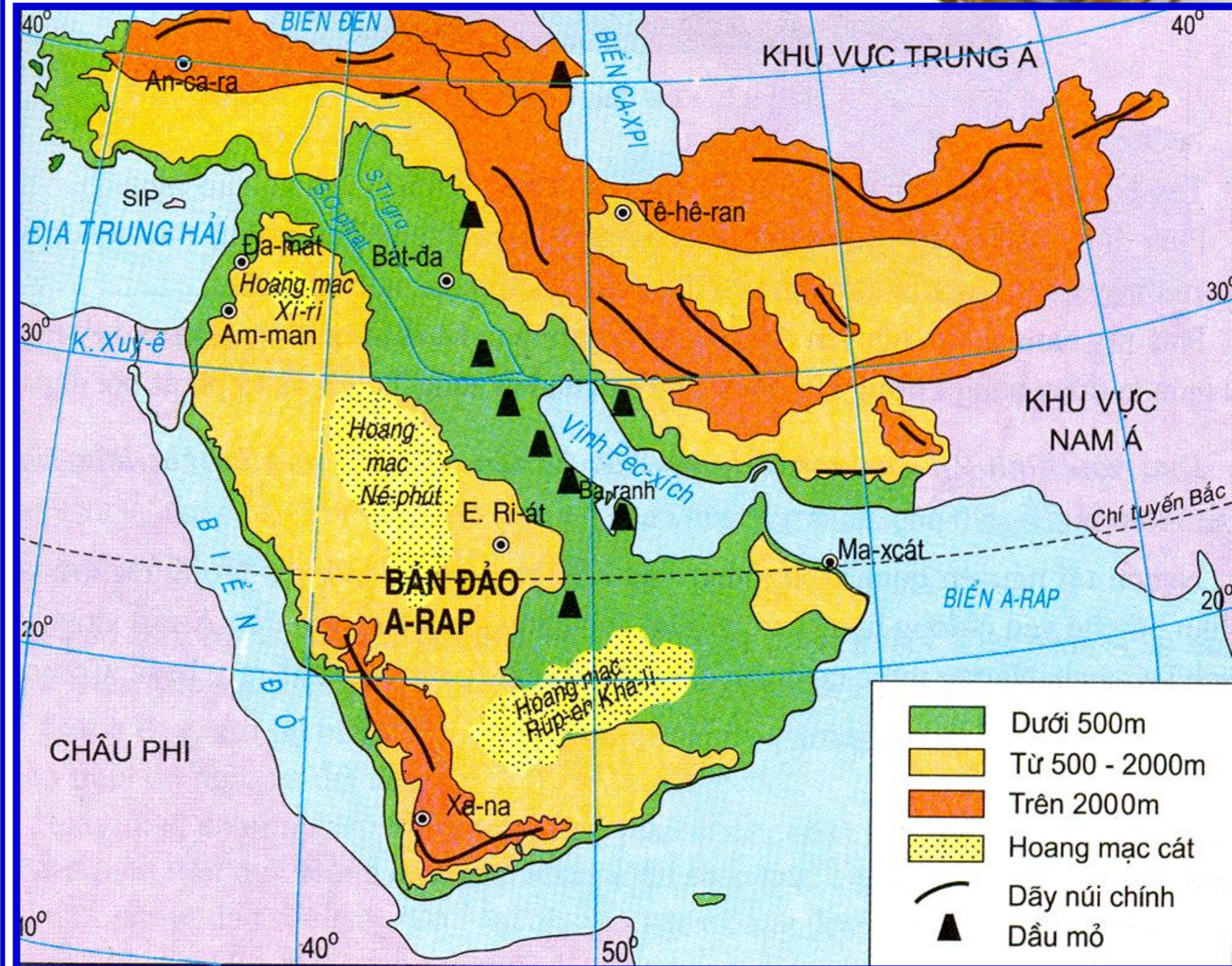
2. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN: ✍️

- Diện tích trên 7 triệu km².

a) Địa hình:

- Là một khu vực có nhiều núi và cao nguyên.

- Đồng bằng Lưỡng Hà được sông Ơ-phrat và Ti-gơ bồi đắp)



MIỀN ĐỊA HÌNH TÂY NAM - KHU VỰC TÂY NAM Á



SƠN NGUYÊN A-RAP



I. KHU VỰC TÂY NAM Á



1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ:

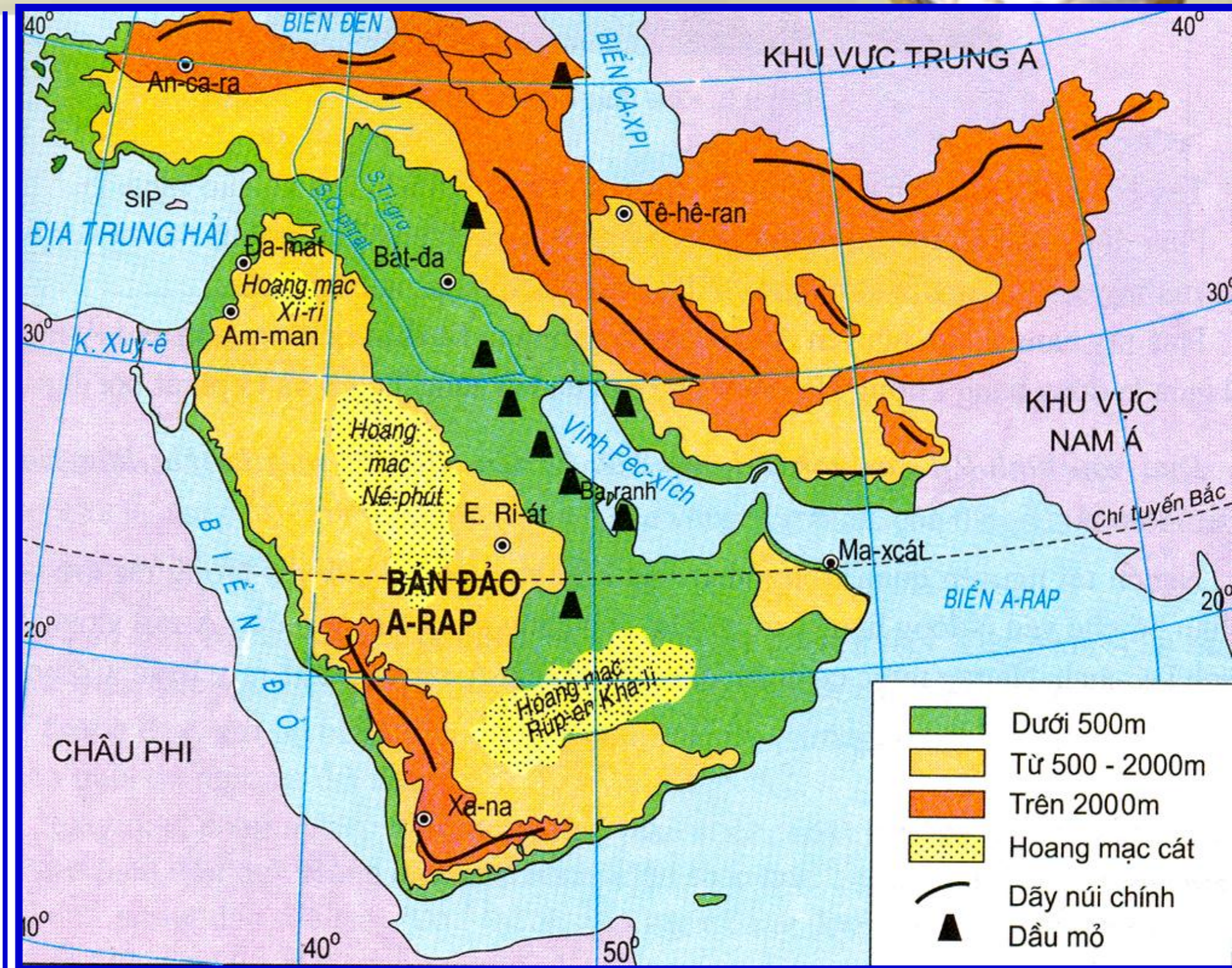
2. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN: ✍️

- Diện tích trên 7 triệu km².

a) Địa hình:

- Là một khu vực có nhiều núi và cao nguyên.

- Đồng bằng Lưỡng Hà được sông Ơ-phrat và Ti-grơ bồi đắp)



Miền địa hình Tây Nam có đặc điểm gì?

I. KHU VỰC TÂY NAM Á

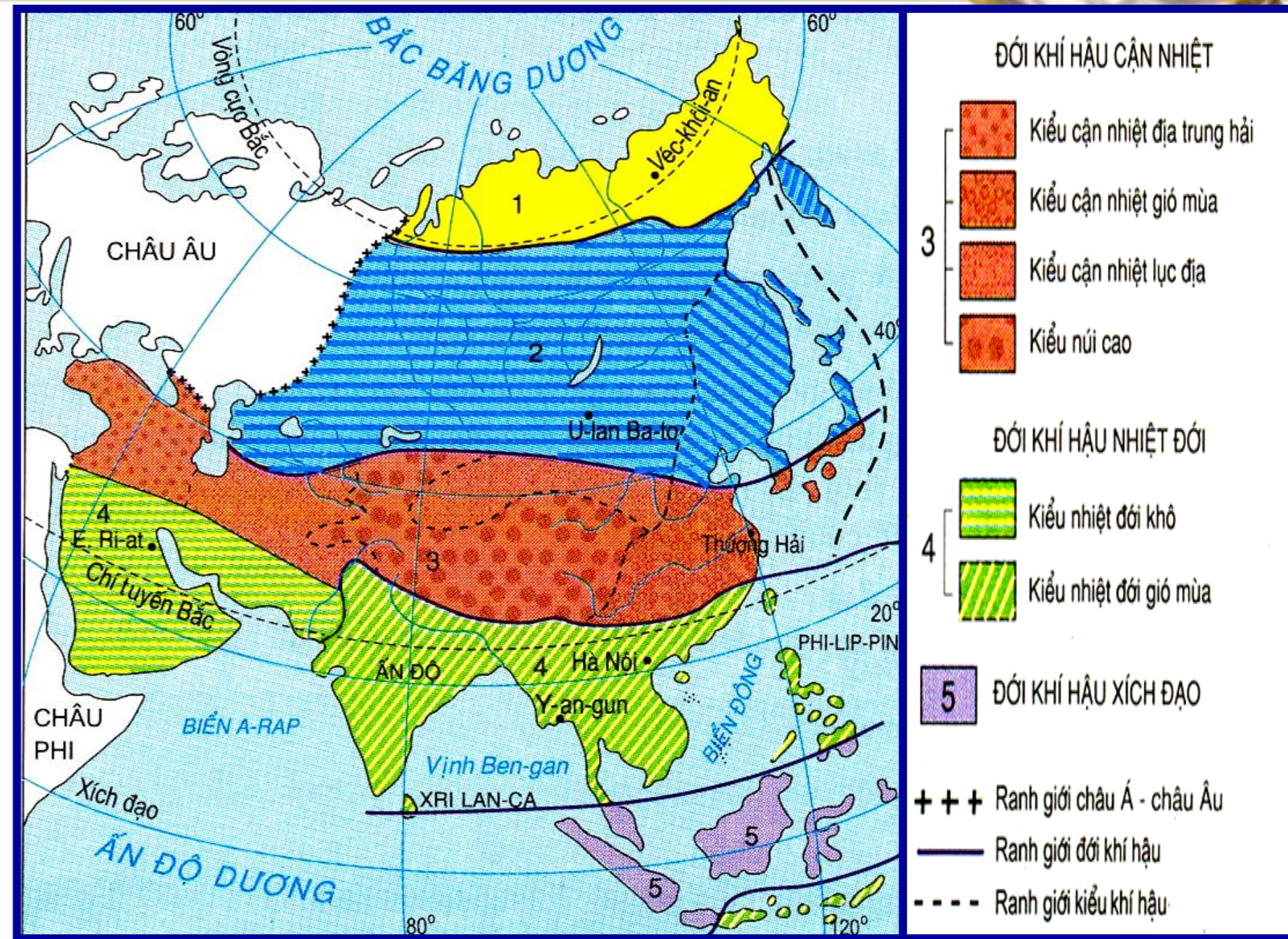


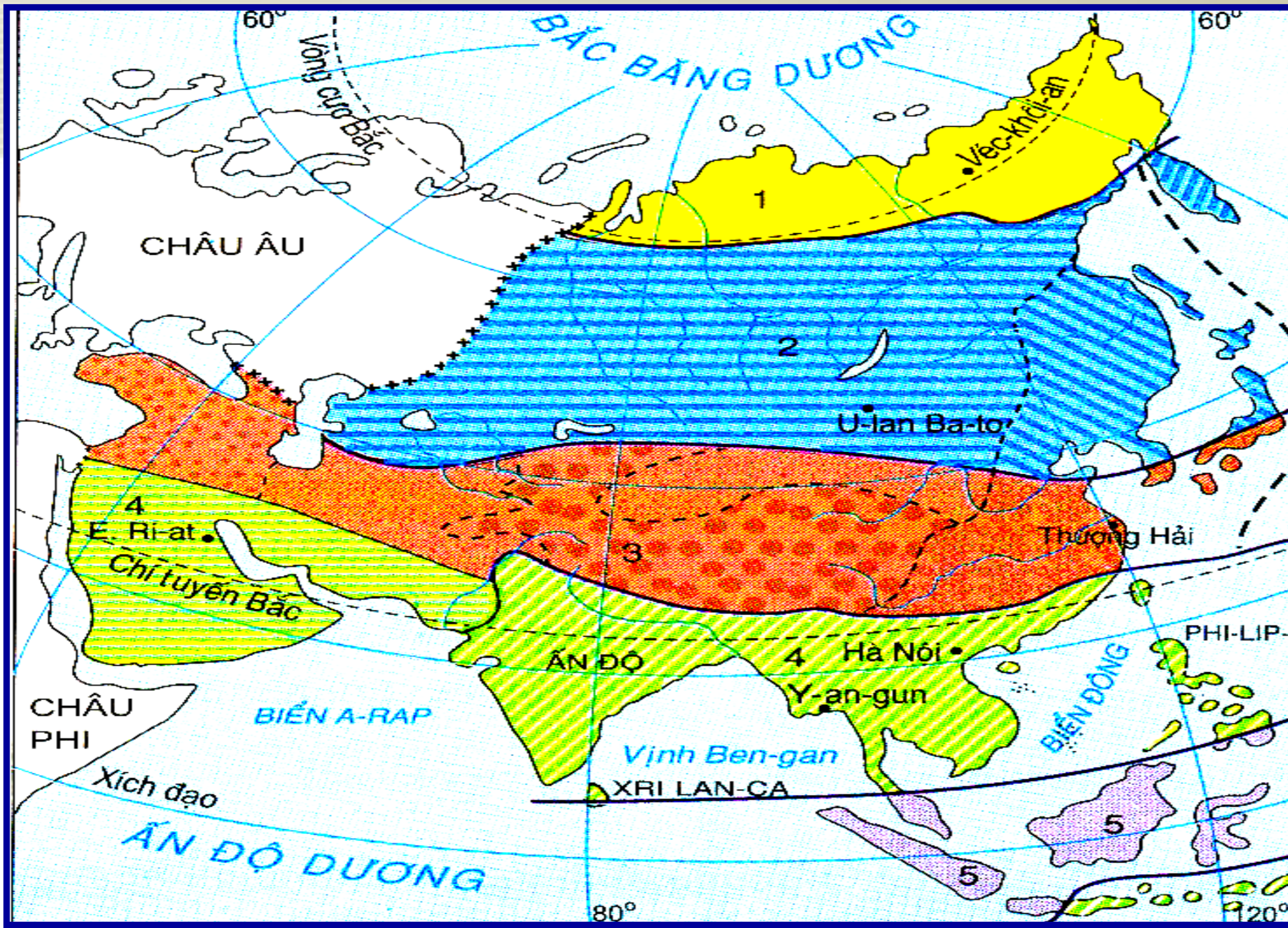
1. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ:

2. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN:

a) Địa hình:

b) Khí hậu và cảnh quan:





ĐỚI KHÍ HẬU CẬN NHIỆT

- 3
-  Kiểu cận nhiệt địa trung hải
 -  Kiểu cận nhiệt gió mùa
 -  Kiểu cận nhiệt lục địa
 -  Kiểu núi cao

ĐỚI KHÍ HẬU NHIỆT ĐỚI

- 4
-  Kiểu nhiệt đới khô
 -  Kiểu nhiệt đới gió mùa



Kể tên các kiểu khí hậu chủ yếu ở châu Á và nêu đặc điểm của chúng ?

I. KHU VỰC TÂY NAM Á



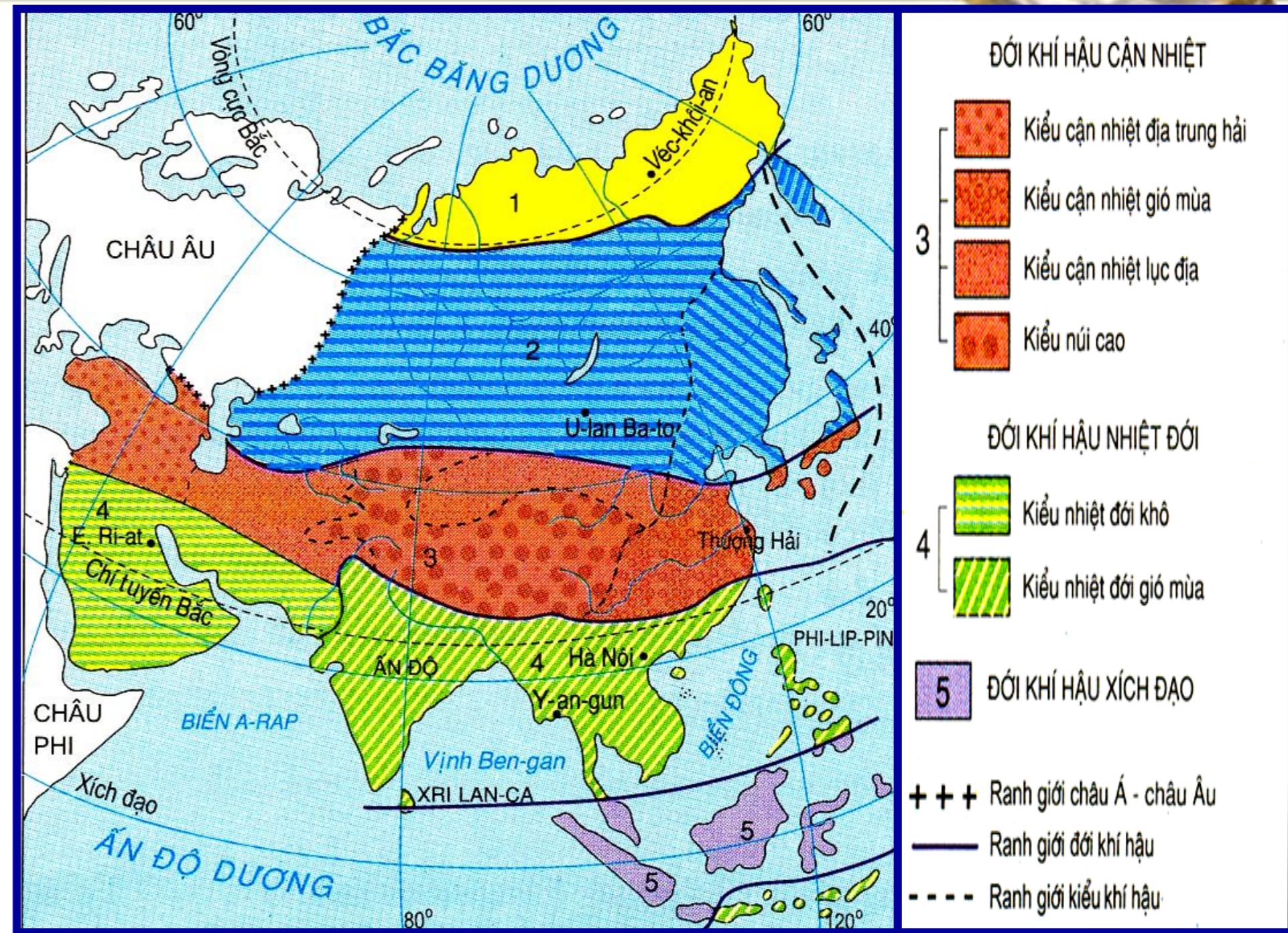
1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ:

2. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN:

a) Địa hình:

b) Khí hậu và cảnh quan: ✍️

- Khí hậu khô hạn, chủ yếu là hoang mạc và thảo nguyên.





Hoang mạc Nê-phút



Hoang mạc Rúp-en-Kha-li

DẦU MỎ: NGUỒN NĂNG LƯỢNG KHÔNG THỂ THIẾU TRONG CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI



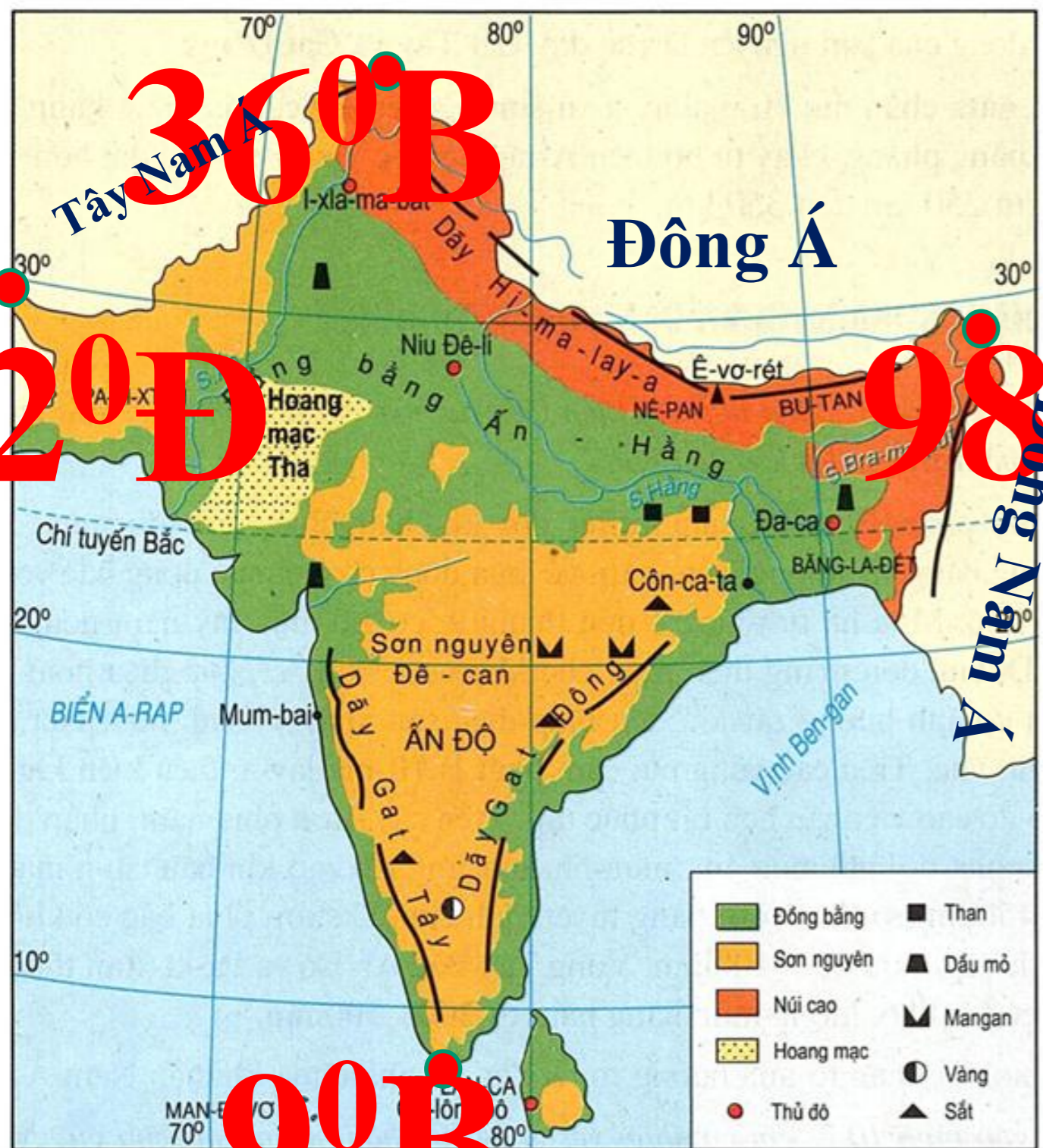
II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN KHU VỰC NAM Á





II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN KHU VỰC NAM Á

1. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ:



Hình 10.1. Lược đồ tự nhiên khu vực Nam Á

Quan sát H10.1, xác **định vị trí địa lý** khu vực Nam Á:



Vị trí của Nam Á trên bản đồ tự nhiên Châu Á

Nam Á nằm ở rìa phía nam châu Á



Nam Á nằm trong khoảng các vĩ độ nào?

Nam Á trong khoảng vĩ độ: từ $9^{\circ}B$ - $36^{\circ}B$



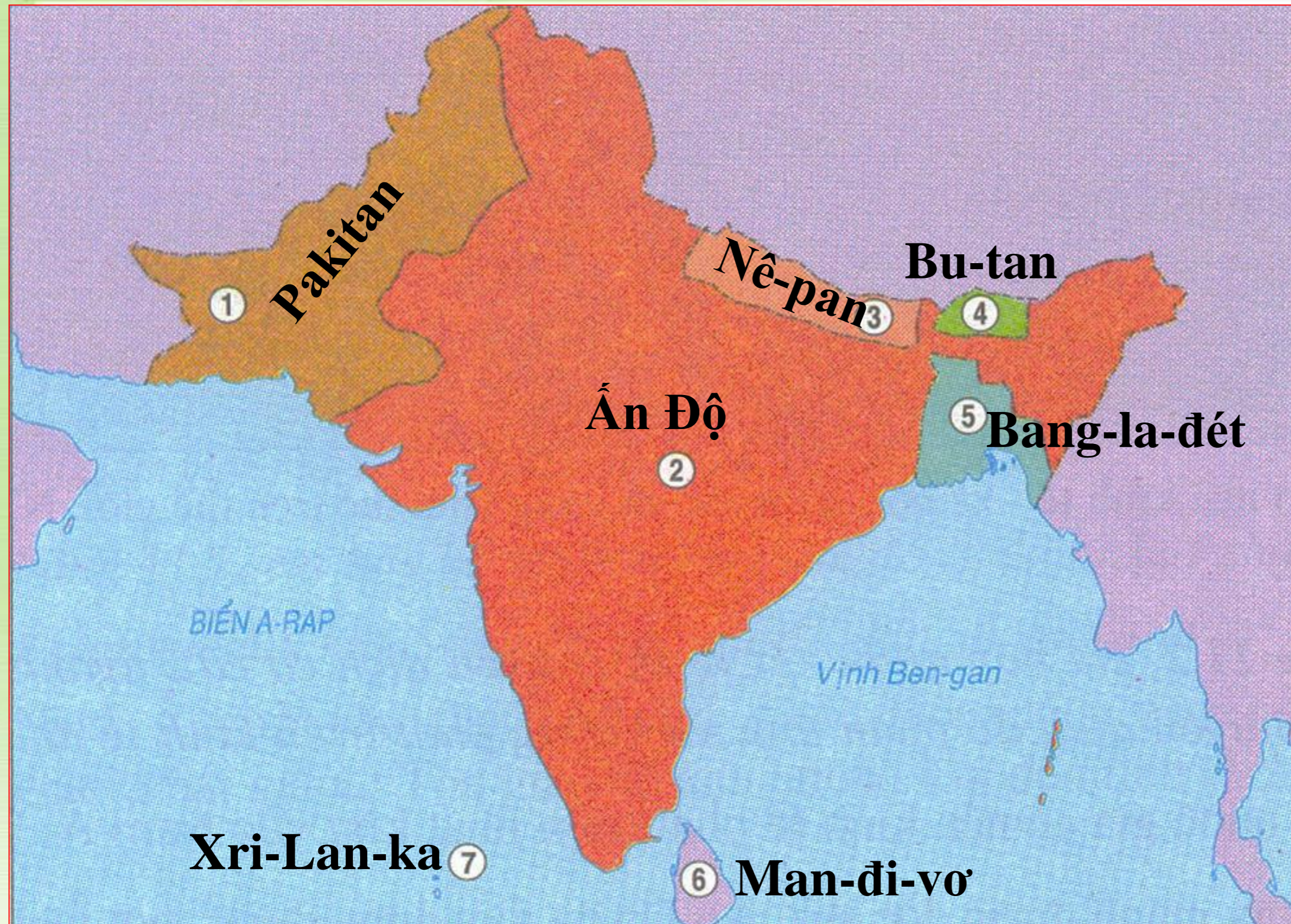
Tiếp giáp với các khu vực, các vịnh biển, biển nào?

- Khu vực: Tây Nam Á, Đông Á, Đông Nam Á

- Vịnh: Bengan.

- Biển: A-rap.

Đọc tên các quốc gia trong khu vực?



Quần đảo MAN-ĐI-VƠ

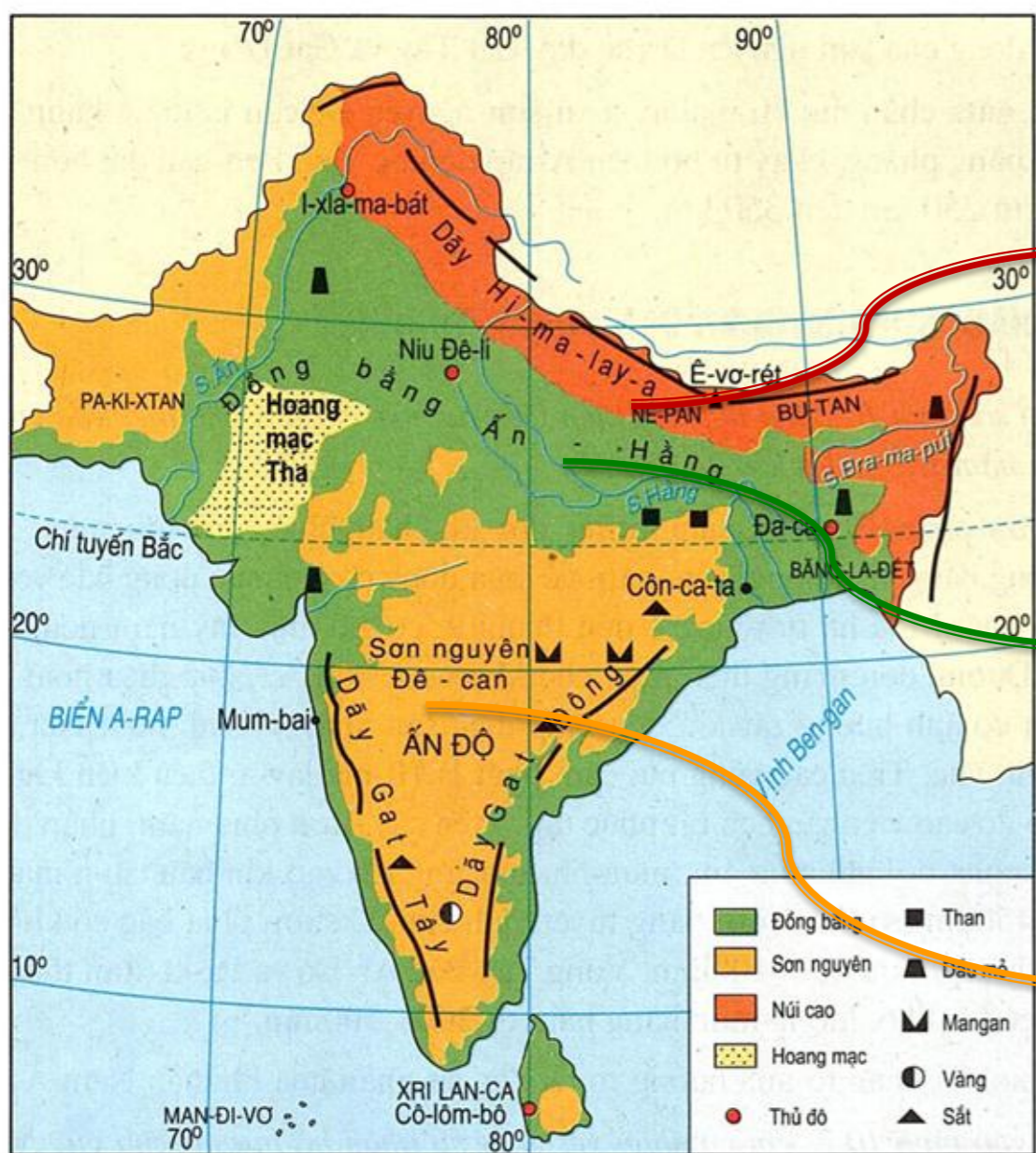
2. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN



a. Địa hình: Dựa vào H10.1 và nội dung trong SGK/ 34. Em hãy:

a. Liệt kê các miền địa hình chính từ bắc xuống Nam.

b. Nêu rõ đặc điểm của mỗi miền



	Địa hình	Đặc điểm chính
<i>Phía Bắc</i>	Dãy Himalaya	Địa hình cao, chạy theo hướng TB-ĐN dài gần 2600km, rộng TB 320-400km
<i>Trung tâm</i>	Đồng bằng Ấn Hằng	Rộng và bằng phẳng, chạy từ bờ biển Arap đến vịnh Bengan dài 3000km và rộng 250- 350km
<i>Phía Nam</i>	Sơn nguyên Đê can	Địa hình thấp và bằng phẳng, hai rìa là dãy Gát Tây và Gát Đông

Hình 10.1. Lược đồ tự nhiên khu vực Nam Á

Himalaya: vùng núi cao nhất và trẻ nhất thế giới, có tới hơn 70 đỉnh cao trên 7.000m và 14 đỉnh cao trên 8.000m. Trong đó cao nhất là đỉnh Chômô-lung-ma (Everest) cao 8.848m - cũng là đỉnh cao nhất thế giới.



Đồng bằng Ấn-Hằng hay Các đồng bằng Miền Bắc hay Đồng bằng sông Bắc Ấn Độ là một đồng bằng lớn và màu mỡ bao gồm phần lớn phần phía bắc và đông của Ấn Độ, các phần đông dân nhất của Pakistan, nhiều phần của miền nam Nepal và gần như toàn bộ Bangladesh. Đồng bằng được đặt theo tên sông Ấn (*Indus*) và sông Hằng (*Ganges*), hai hệ thống sông tạo nên nó.

Đồng bằng là khu vực đông dân cư nhất Trái Đất, là nơi sinh sống của gần 1 tỉ người (khoảng 1/7 dân số toàn cầu) trên một diện tích 700.000 km².

Đồng bằng Ấn-Hằng có giới hạn ở phía bắc là dãy Himalaya, là khởi nguồn của nhiều con sông tạo nên đồng bằng và là nguồn gốc của lớp đất phù sa màu mỡ của khu vực. Rìa phía nam của đồng bằng được giới hạn bằng Vindhya-và dãy núi Satpura, cùng cao nguyên Chota Nagpur. Ở dãy phía tây là cao nguyên Iran.



Các cụm ánh sáng màu vàng tại đồng bằng Ấn-Hằng biểu thị cho nhiều thành phố lớn nhỏ



Sơn nguyên Đê can

Đê can là một cao nguyên lớn tại Ấn Độ và chiếm phần lớn miền Nam Ấn Độ. Cao nguyên đạt cao độ 100m ở phía bắc, tăng lên đến hơn một ki-lô-mét ở phía nam, tạo thành một tam giác nổi lên giống như đường bờ biển phía dưới của tiểu lục địa Ấn Độ. Cao nguyên trải rộng trên tám bang của Ấn Độ và là một môi trường sống rộng lớn, bao phủ Trung và Nam Ấn Độ.

Cao nguyên được bao quanh bởi các dãy núi Satpura và dãy núi Vindhya ở phía bắc, Gat Tây ở phía tây, Gat Đông ở phía đông. Về phía Nam, Đê can kết thúc tại nơi giao nhau của Gat Tây và Gat Đông.



2. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN

b. Khí hậu:

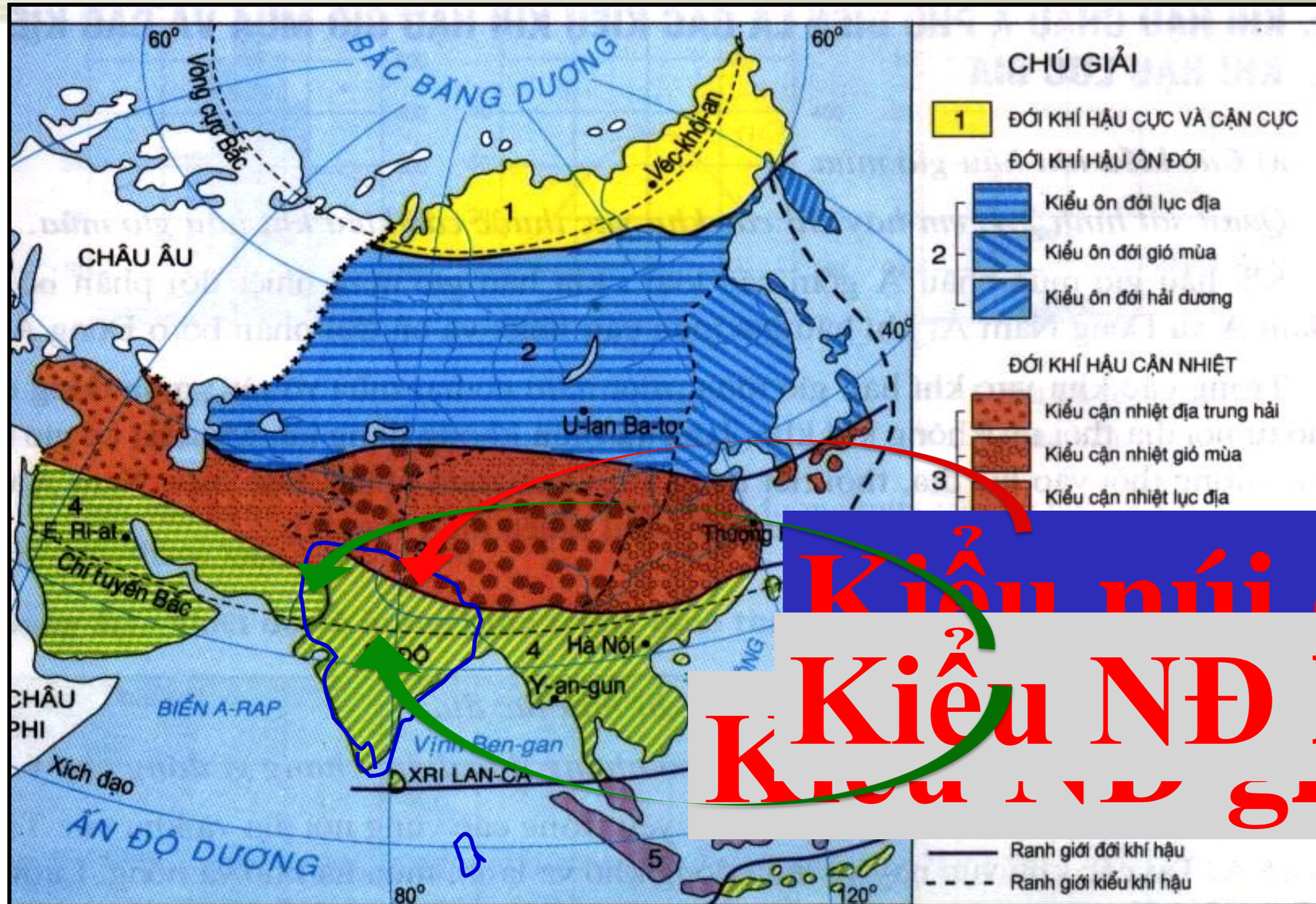


Dựa vào H2.1 và kiến thức đã học, em hãy cho biết:

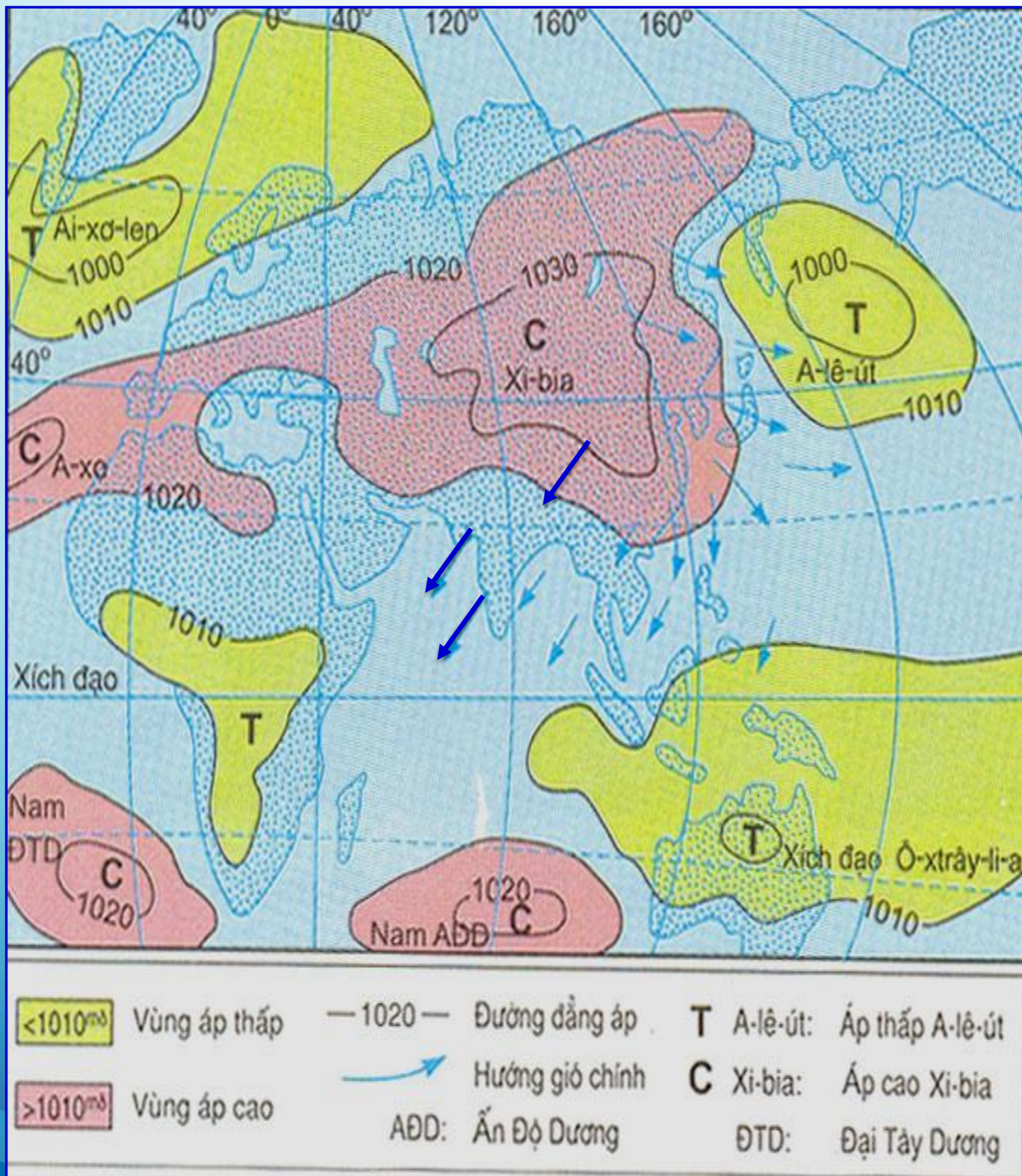
? Nam Á có những kiểu khí hậu nào? Kiểu khí hậu nào nổi bật? Đặc điểm của kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa ?

- Nam Á có những kiểu khí hậu: Nhiệt đới gió mùa, Nhiệt đới khô và kiểu núi cao.

- Kiểu khí hậu nổi bật: **NHIỆT ĐỚI GIÓ MÙA.**



Hình 2.1. Lược đồ các đới khí hậu châu Á



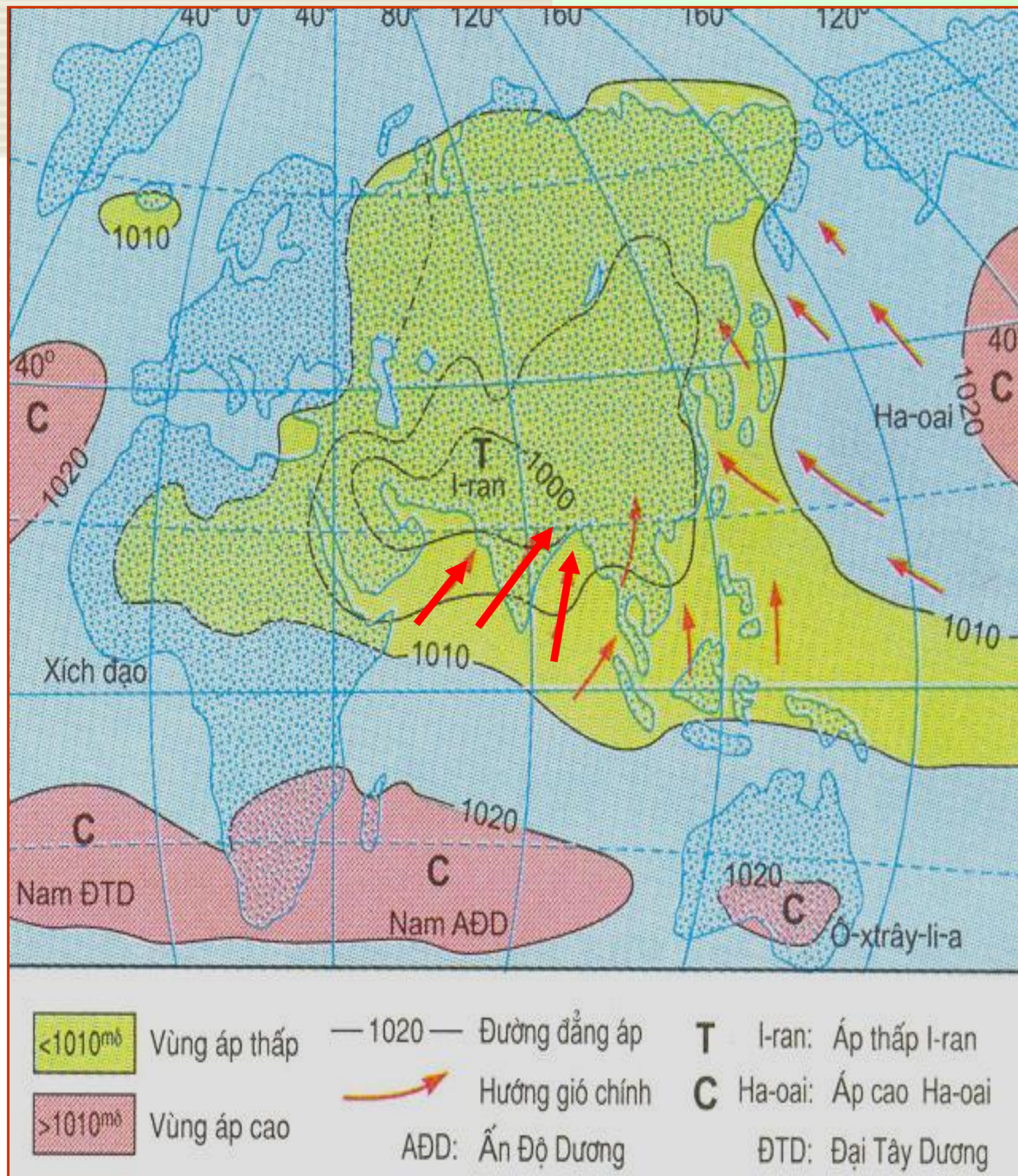
b. Khí hậu:

Đặc điểm của kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa ?

MÙA ĐÔNG

Gió thổi từ cao áp Xi –bia (nội địa) xuống áp thấp Xích Đạo (biển) theo hướng Đông Bắc có tính chất lạnh, khô

Gió mùa mùa đông



Gió mùa mùa hè

b. Khí hậu:

Đặc điểm của kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa ?

MÙA HÈ

Gió thổi từ cao áp Nam Đại Tây Dương – Nam Ấn Độ Dương (biển) xuống áp thấp I – ran (nội địa) theo hướng Tây Nam có tính chất nóng, ẩm và có mưa lớn

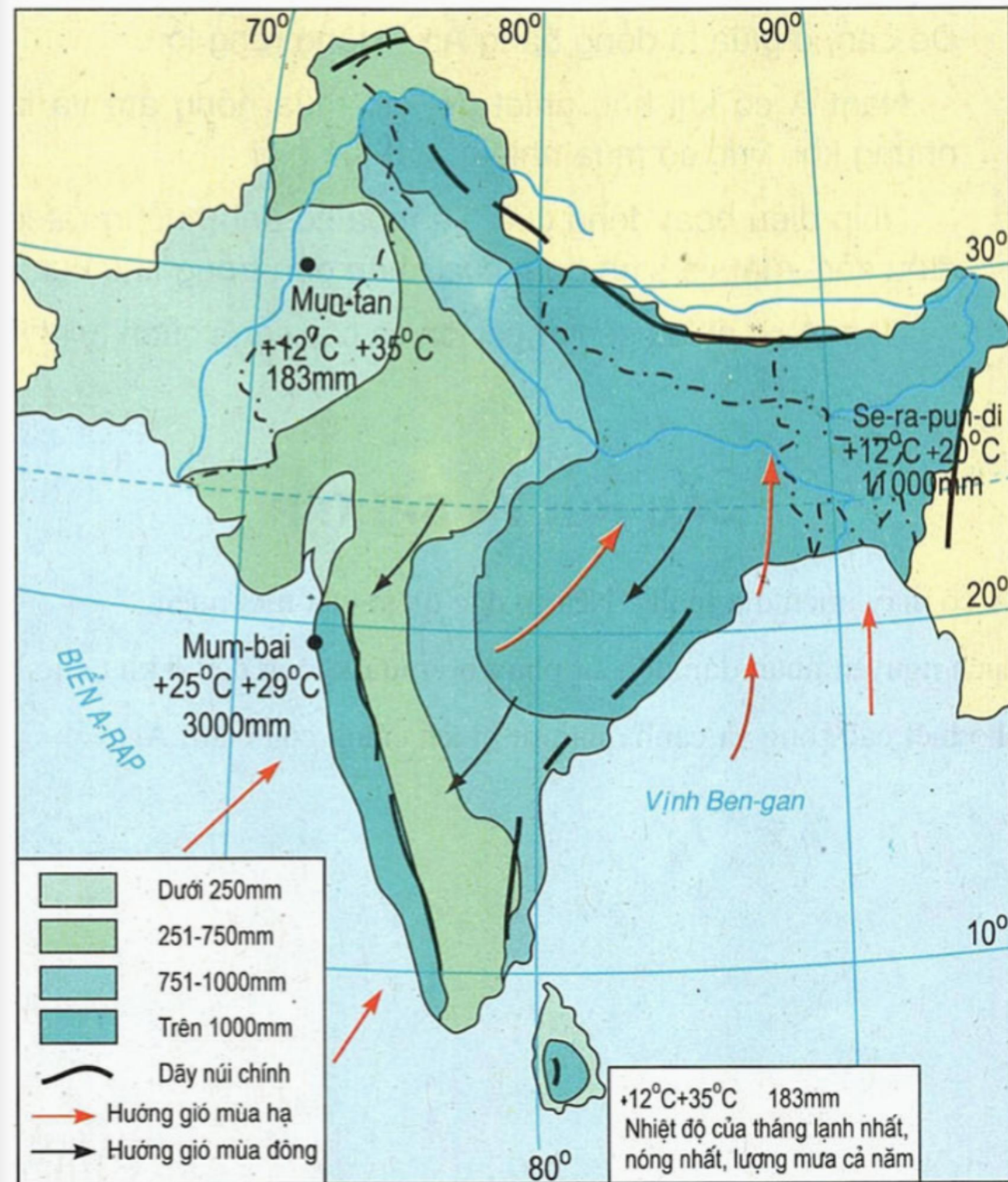


b. Khí hậu:

? Đọc và nhận xét số liệu khí hậu 3 địa điểm Muntan, Se-ra-pun-di, Mumbai ở H10.2, giải thích đặc điểm lượng mưa của 3 địa điểm trên? (Theo phiếu học tập)

PHIẾU HỌC TẬP

Điểm	Nhiệt độ		Lượng mưa cả năm (mm)	Nhận xét lượng mưa	Phân bố lượng mưa
	Lạnh nhất	Nóng nhất			
<i>Mun tan</i>	12°C	35°C	183	Mưa ít	- Lượng mưa phân bố không đều: • Sườn đón gió mưa nhiều hơn sườn khuất gió. • Lượng mưa thay đổi từ phía Đông sang phía Tây.
<i>Sê-ra-pun-di</i>	12°C	20°C	11000	Lượng mưa rất lớn	
<i>Mum bai</i>	25°C	29°C	3000	Lượng mưa lớn	



Hình 10.2. Lược đồ phân bố mưa ở Nam Á

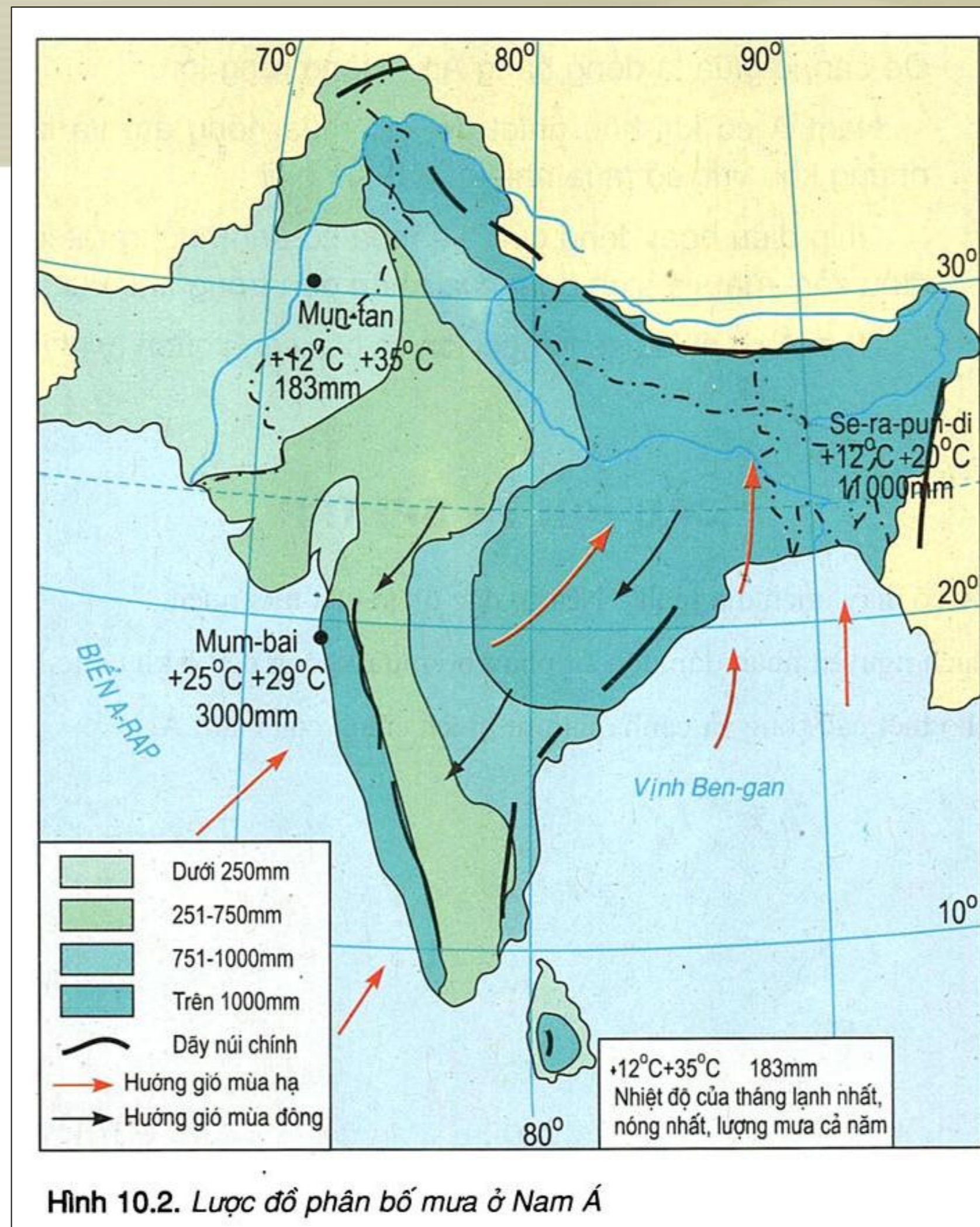
Câu 2 (trang 36 sgk Địa Lí 8): Giải thích nguyên nhân dẫn đến sự phân bố mưa không đồng đều ở Nam Á?

Nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng của địa hình.

- Dãy núi Hi-ma-lay-a đồ sộ kéo dài, ngăn cản gió mùa tây nam từ biển thổi vào, mưa trút hết ở sườn nam, lượng mưa trung bình 2000 – 3000mm/năm. Trong khi phía bên kia, trên sơn nguyên Tây Tạng khí hậu rất khô hạn, lượng mưa trung bình năm dưới 100mm/năm.

- Miền đồng bằng Ấn – Hằng nằm giữa khu vực núi Hi-mai-lay-a và sơn nguyên Đê-can, như một hành lang hứng gió chuyển theo hướng tây bắc, mưa tiếp tục đổ xuống vùng đồng bằng ven chân núi, lượng mưa ngày càng kém đi. Chính vì vậy, ở Se-rapun-di có lượng mưa rất cao (11000mm/năm), trong khi đó lượng mưa ở Mun-tan chỉ có 183 mm/năm.

- Dãy núi Gát Tây chắn gió mùa Tây Nam nên vùng ven biển phía tây của bán đảo Ấn Độ có lượng mưa lớn hơn nhiều so với sơn nguyên Đê-can.



Đặc điểm khí hậu khu vực Nam Á

✍ Đại bộ phận khu vực Nam Á nằm trong đới khí hậu nhiệt đới gió mùa. Tuy nhiên có sự phân hóa đa dạng:

+ Đồng bằng và sơn nguyên thấp khí hậu thay đổi theo mùa: mùa đông lạnh, khô, mùa hạ nóng, ẩm.

+ Các vùng núi cao phân hóa phức tạp theo độ cao.

+ Vùng Tây Bắc Ấn Độ và Pa-kix-tan có khí hậu nhiệt đới khô.





Lũ lụt, hạn hán kéo dài và cường độ các cơn bão tăng mạnh, gây thiệt hại lớn đến người và tài sản

**Nhịp điệu
gió mùa có
ảnh hưởng
lớn đến
nhịp điệu
sản xuất và
sinh hoạt
của con
người**





Vòi tưới nước trong nông nghiệp



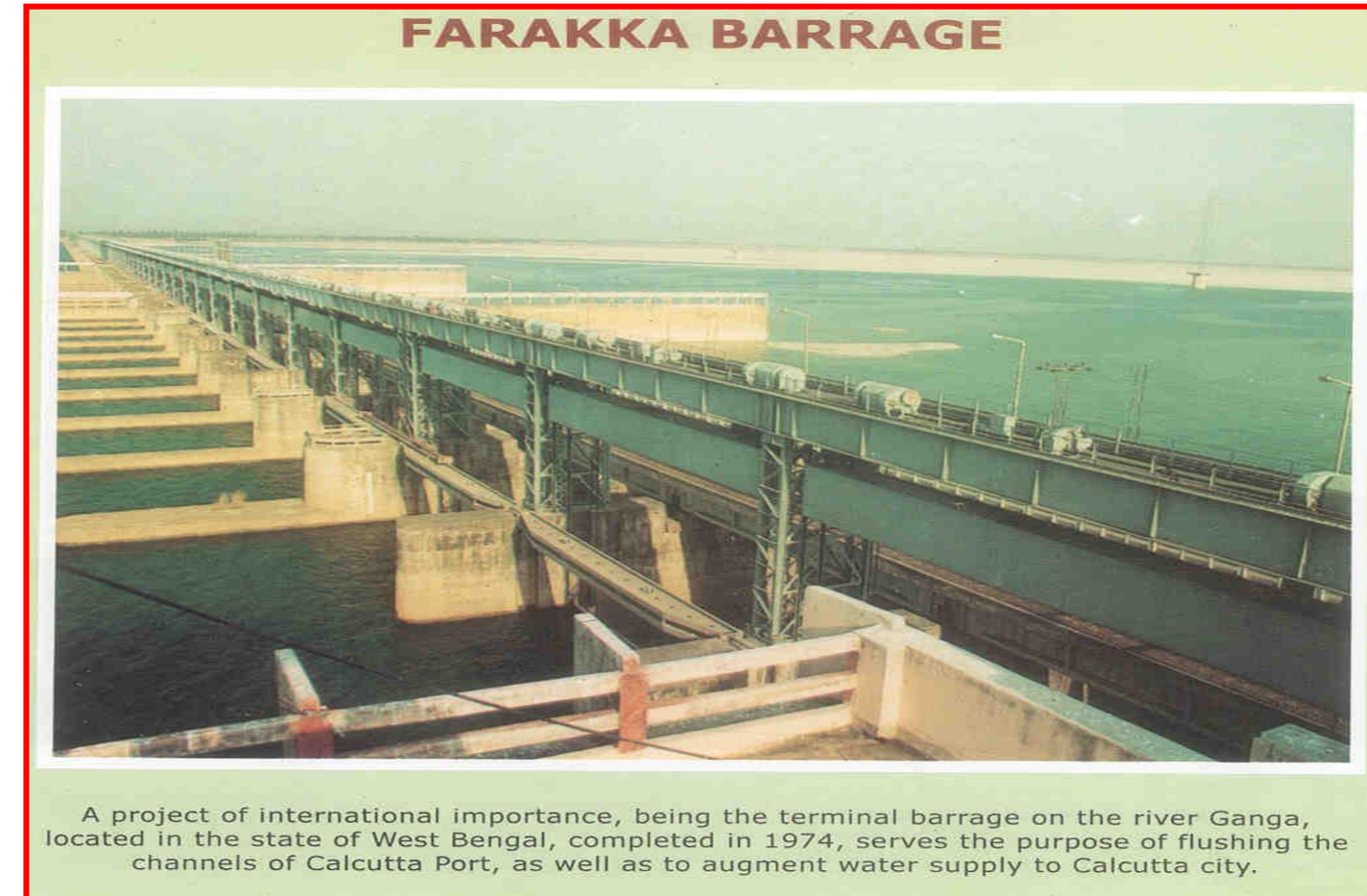
Trạm bơm nước



**ĐẢM
BẢO
THỦY
LỢI**



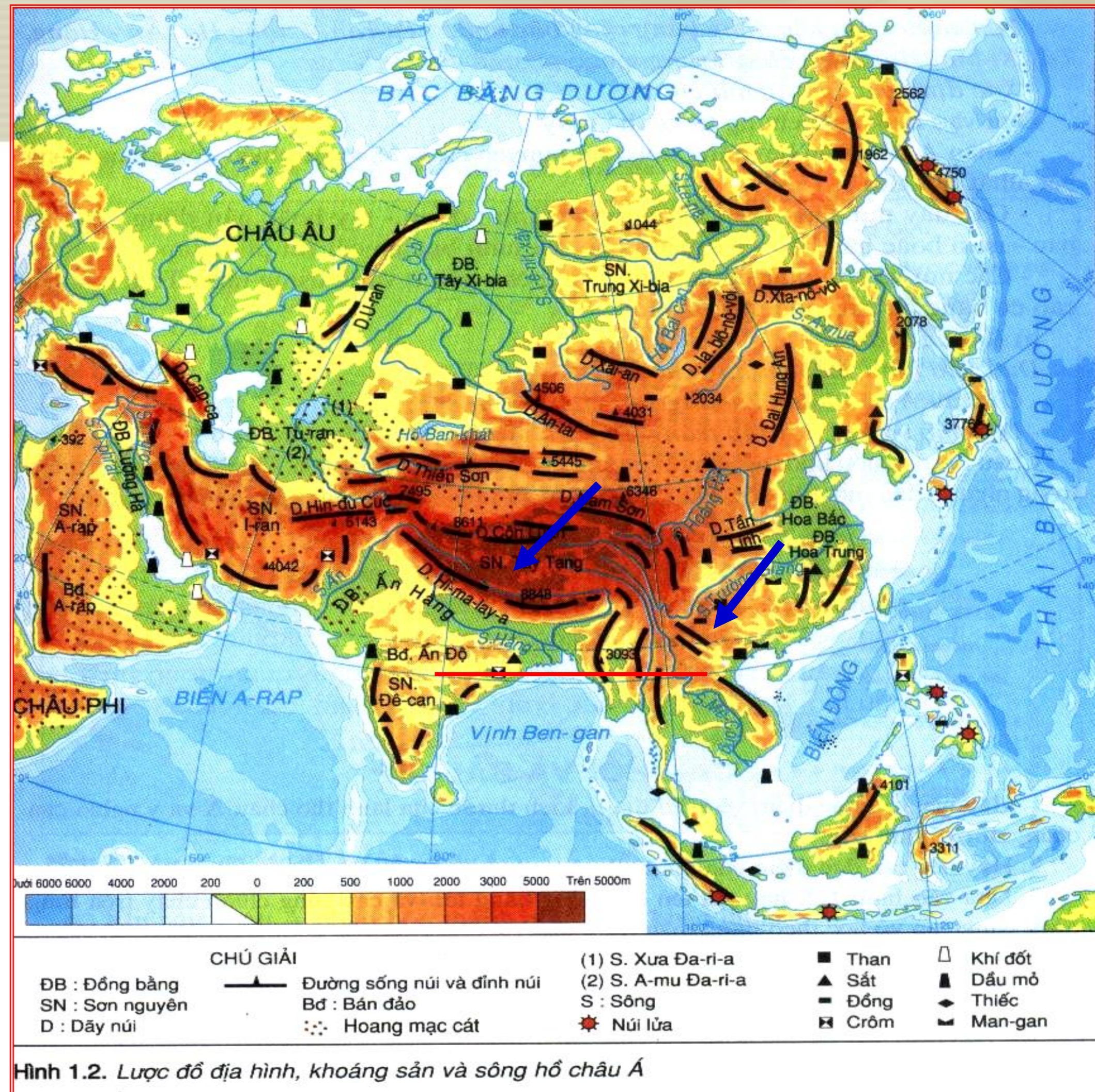
Xây dựng giếng tưới ruộng



A project of international importance, being the terminal barrage on the river Ganga, located in the state of West Bengal, completed in 1974, serves the purpose of flushing the channels of Calcutta Port, as well as to augment water supply to Calcutta city.

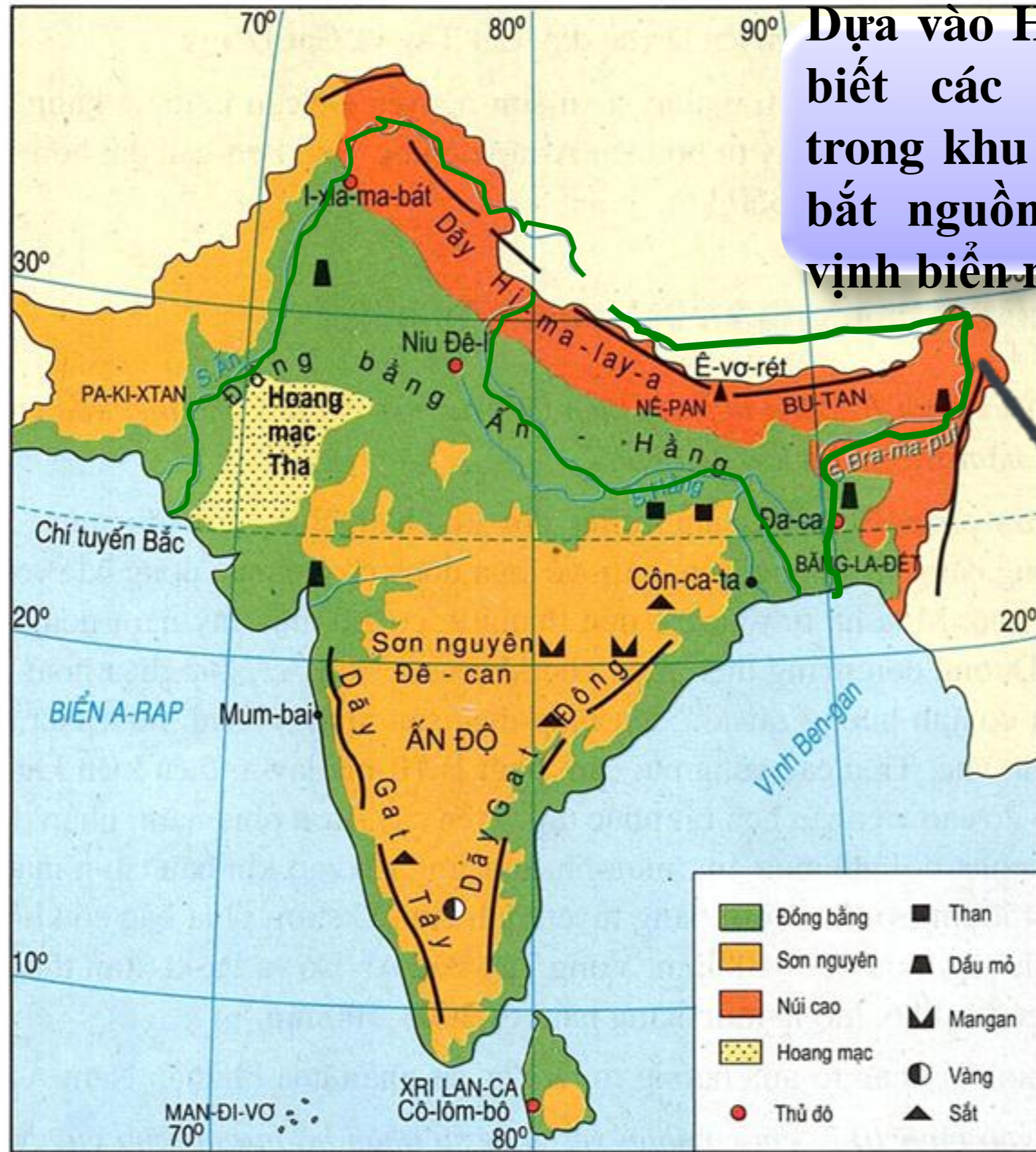
Đập PARAKKA trên sông Hằng

Mở rộng: Tại sao cùng vĩ độ với miền bắc Việt Nam mà khu vực Nam Á có mùa đông ấm hơn?



c. Sông ngòi:

Sông Ấn,
sông Hằng,
sông Bramaput

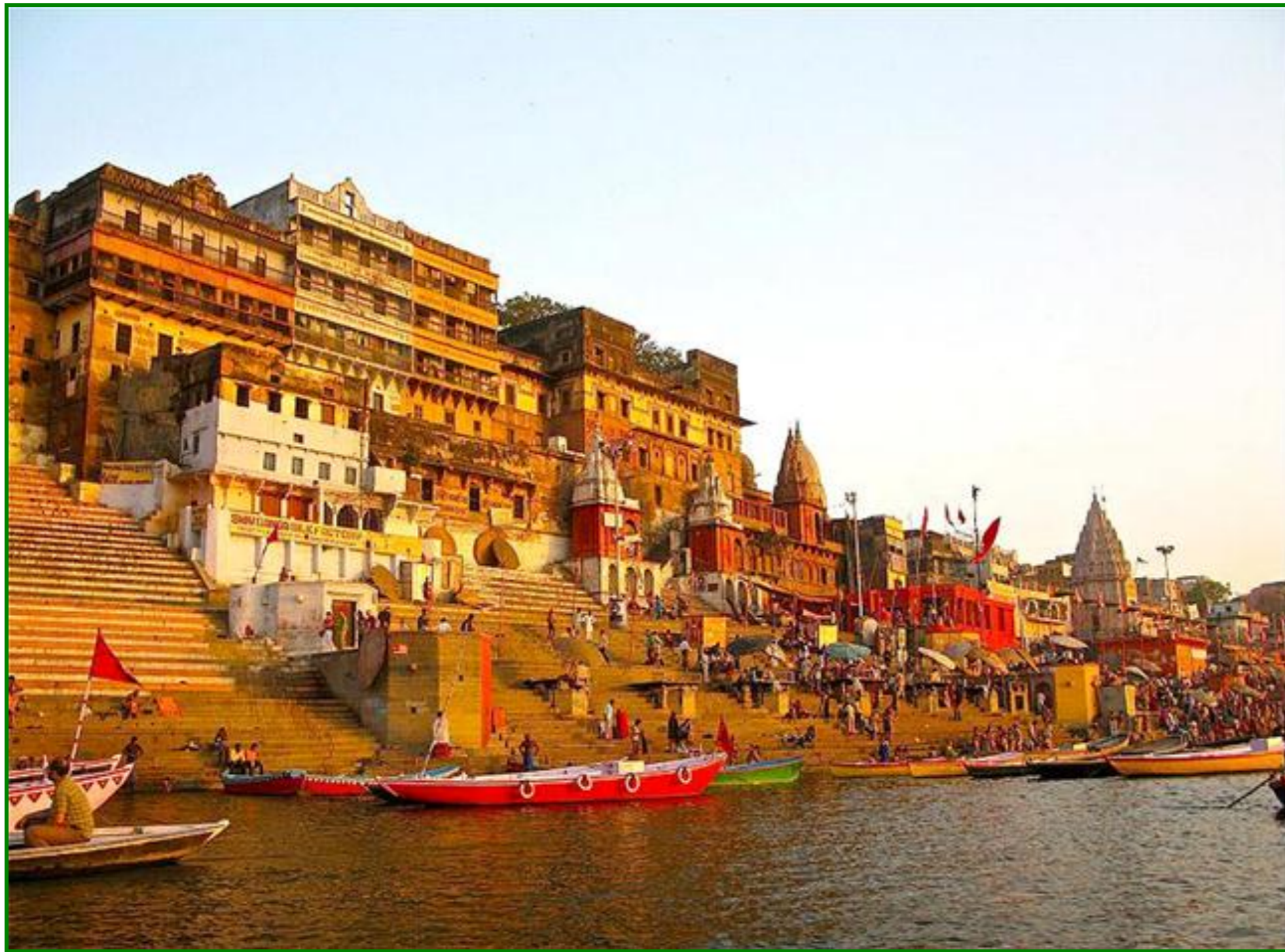


Dựa vào H10.1, em hãy cho biết các con sông chính trong khu vực Nam Á? Nơi bắt nguồn? Chảy ra biển, vịnh biển nào?



Hình 10.1. Lược đồ tự nhiên khu vực Nam Á

Sông ngòi Nam Á



Sông Hằng



Sông Ân



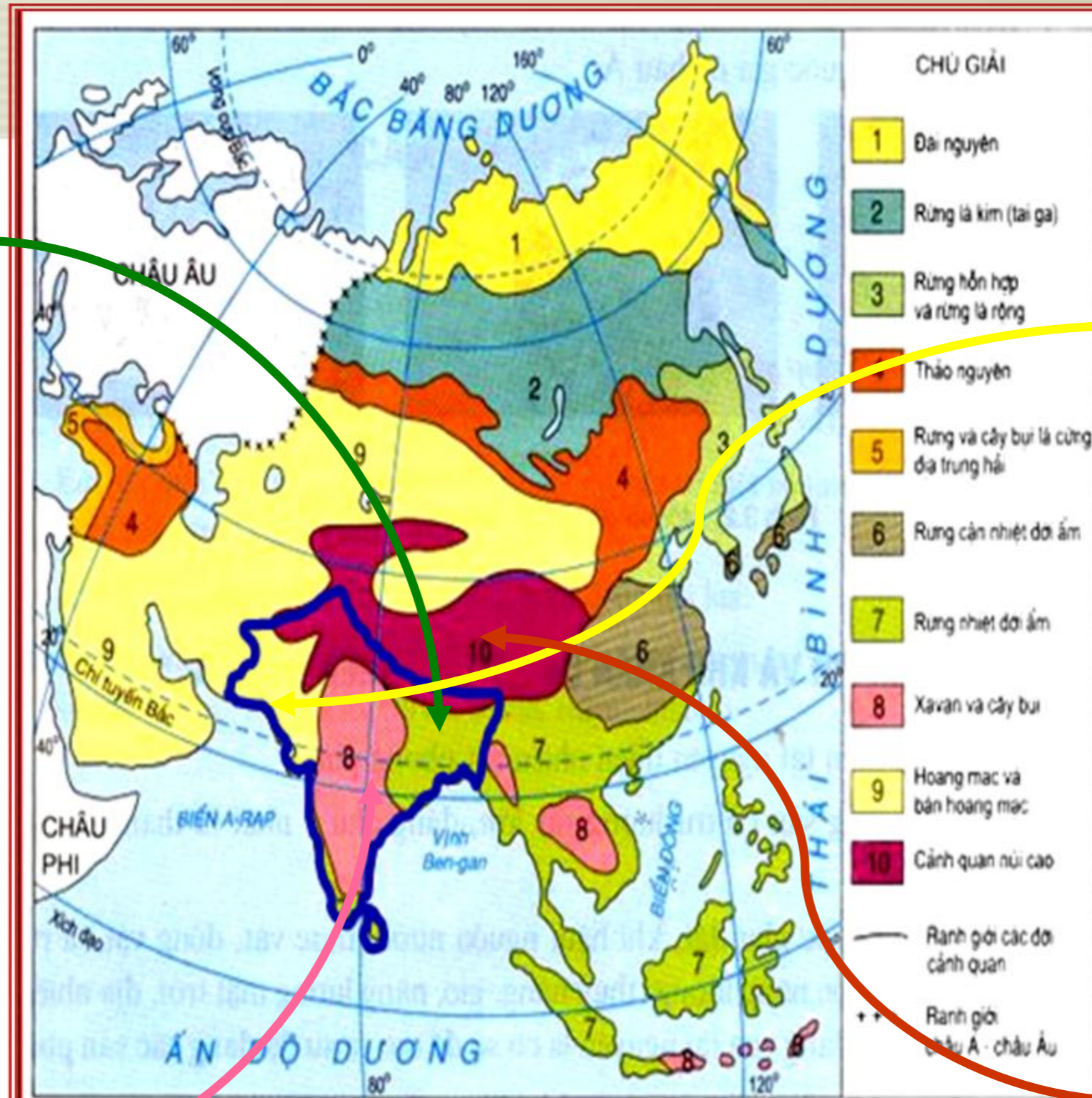
Sông Bramaput



Sông Hằng đã gắn với nền văn hóa Nam Á



a. Cảnh quan rừng nhiệt đới ẩm (Ấn Độ)



Hình 3.1. Lược đồ các đới cảnh quan tự nhiên châu Á



c. Cảnh quan hoang mạc (hoang mạc Tha ở Ấn Độ)



b. Cảnh quan xavan (Ấn Độ)

d. Cảnh quan:

✎ Rừng nhiệt đới ẩm, xavan, hoang mạc và cảnh quan núi cao



d. Cảnh quan núi cao (dãy Hi-ma-lay-a)

III. DÂN CƯ VÀ ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ KHU VỰC NAM Á

1/ Dân cư:



Xác định vị trí các nước thuộc khu vực Nam Á? Kể tên các nước thuộc Nam Á

*** Gồm 7 quốc gia:**

- Ấn Độ
- Pa-ki-xtan
- Băng-la-đét
- Nê-pan
- Bu-tan
- Xri Lan-ca
- Man-đi-vơ



Bản đồ hành chính các nước Nam Á

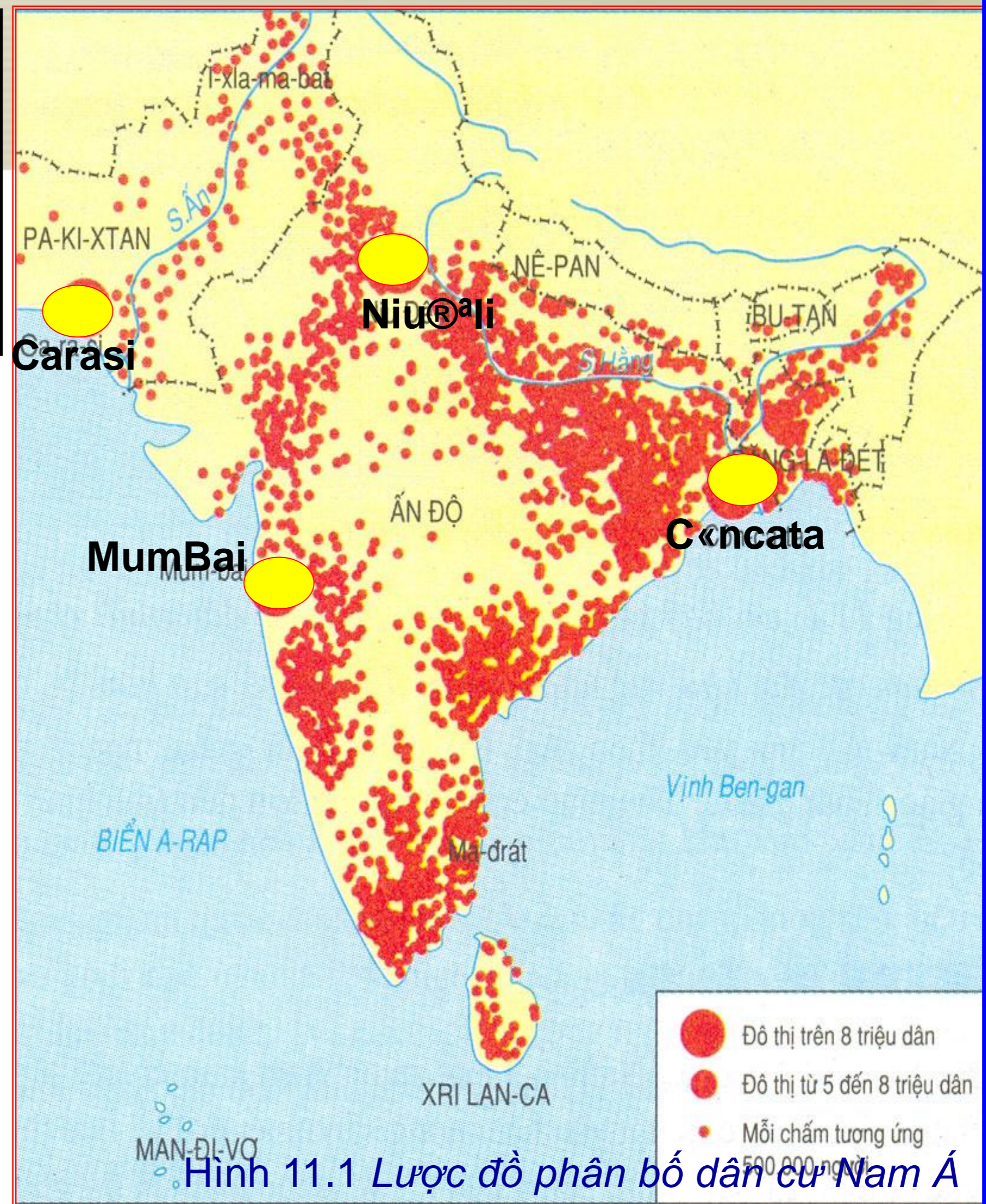
Em hãy cho biết các khu vực tập trung đông dân ở châu Á?



Lược đồ phân bố dân cư châu Á

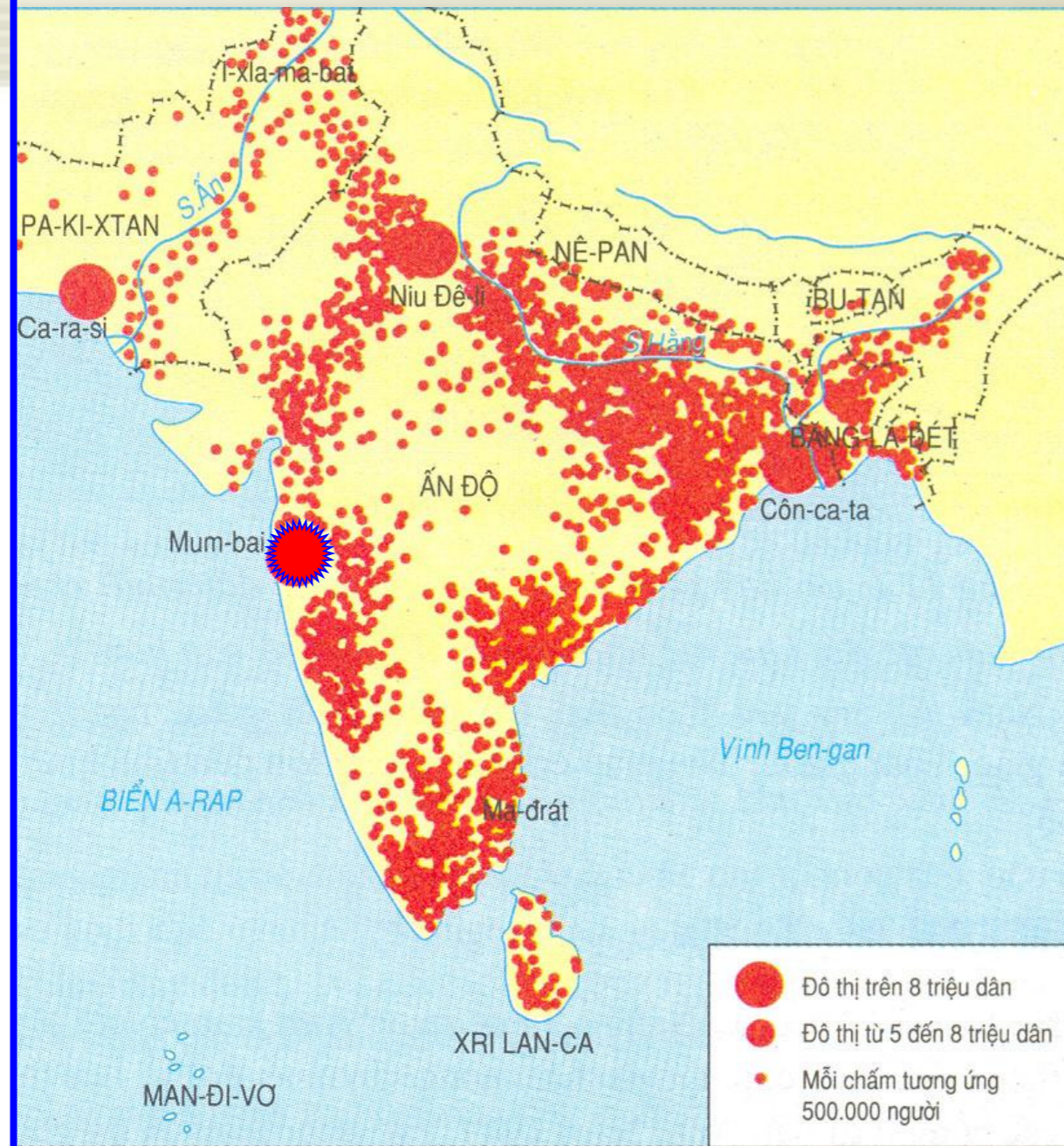
Xác định các đô thị có trên 8 triệu dân?

- Niudêli
- Côncata
- Carasi
- Mumbai



Hình 11.1 *Lược đồ phân bố dân cư Nam Á*

Các đô thị có trên 8 triệu dân



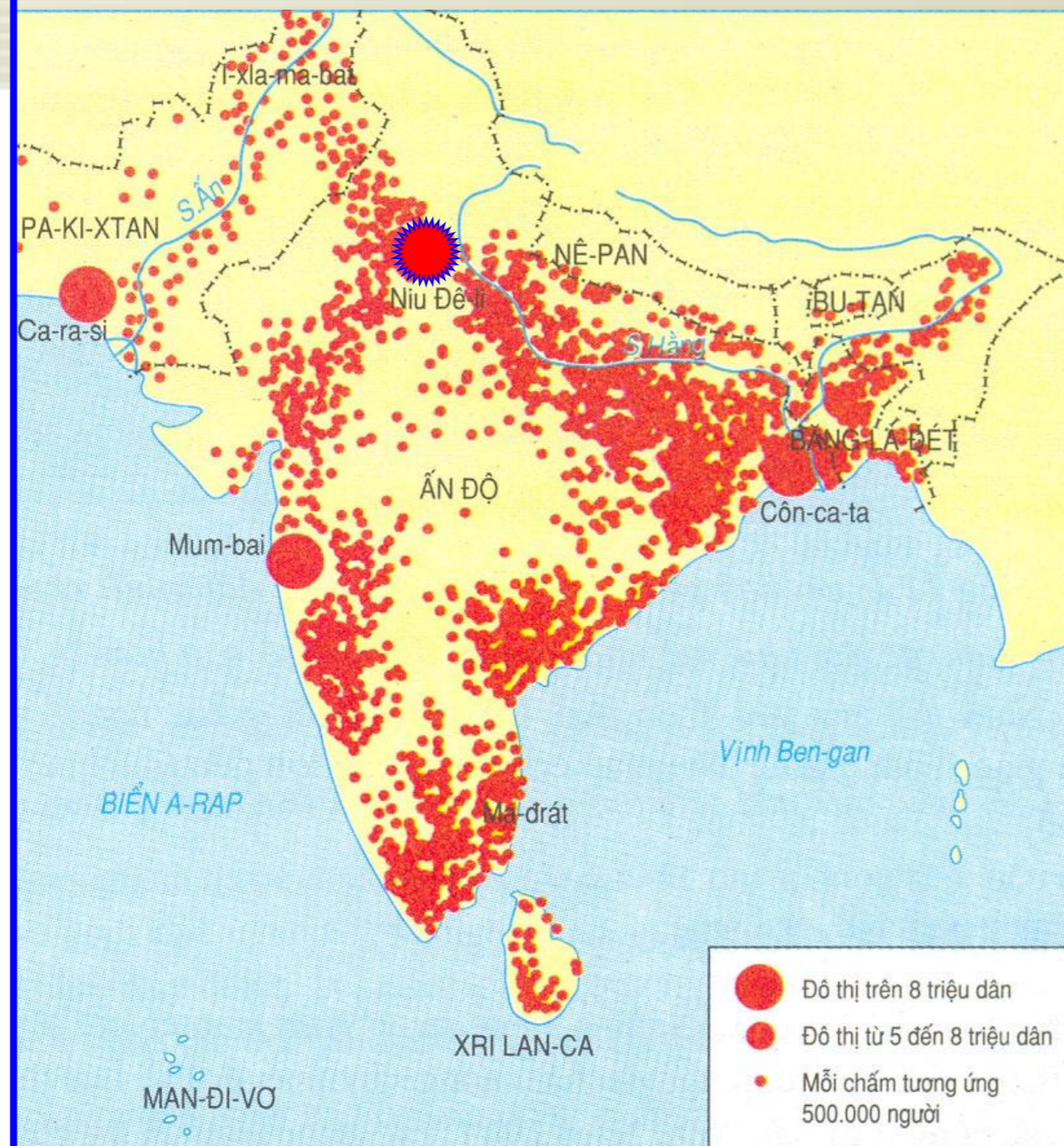
Hình 11.1 *Lược đồ phân bố dân cư Nam Á*



Thành phố Mum-bai (Ấn Độ)
Số dân: 20,4 triệu người (năm 2021)

Các đô thị có trên 8 triệu dân

1. Dân cư

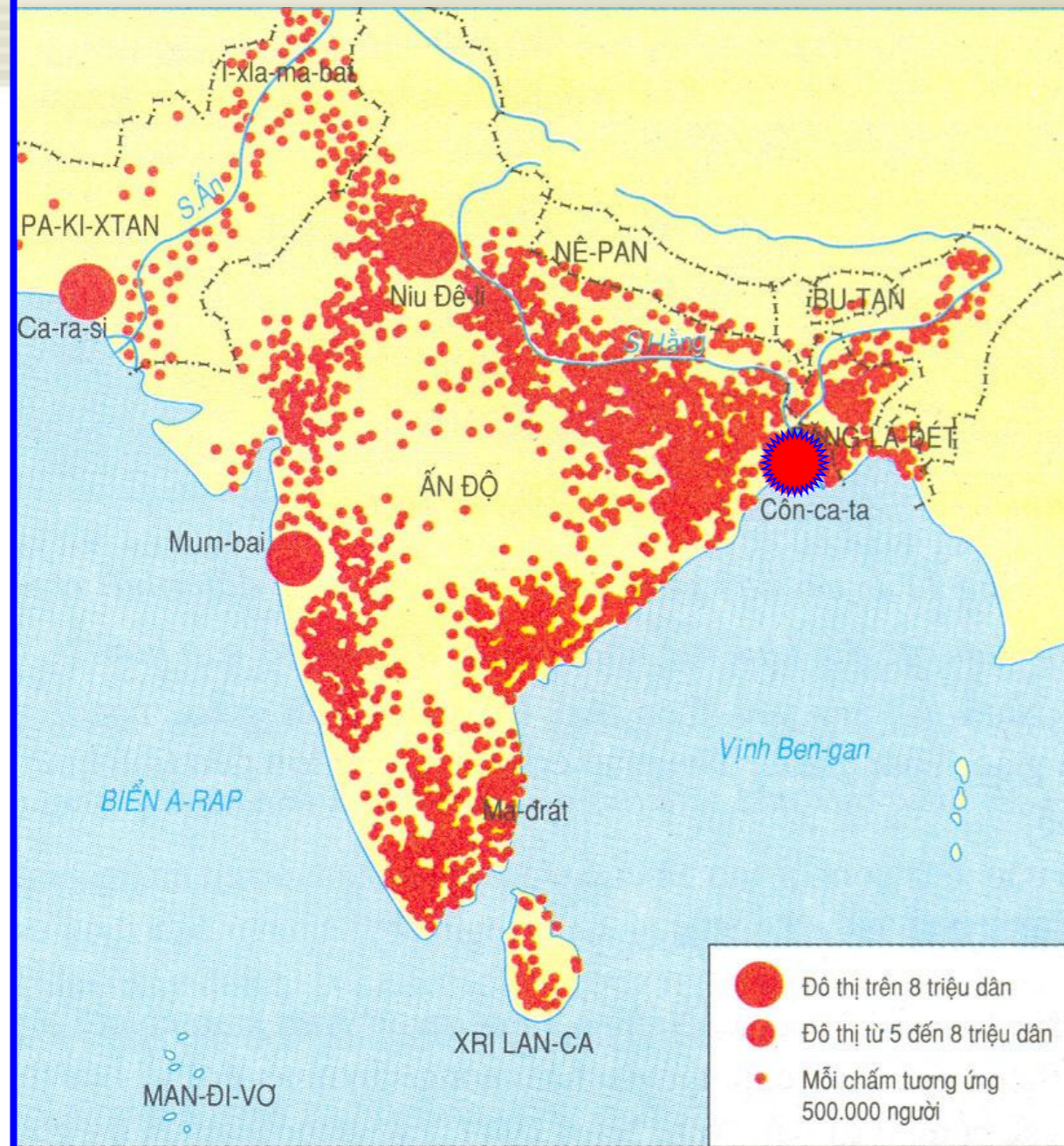


Hình 11.1 *Lược đồ phân bố dân cư Nam Á*



Thành phố Niu Đê-li (Ấn Độ)
Số dân: 30,3 triệu người (năm 2021)

Các đô thị có trên 8 triệu dân



Hình 11.1 *Lược đồ phân bố dân cư Nam Á*

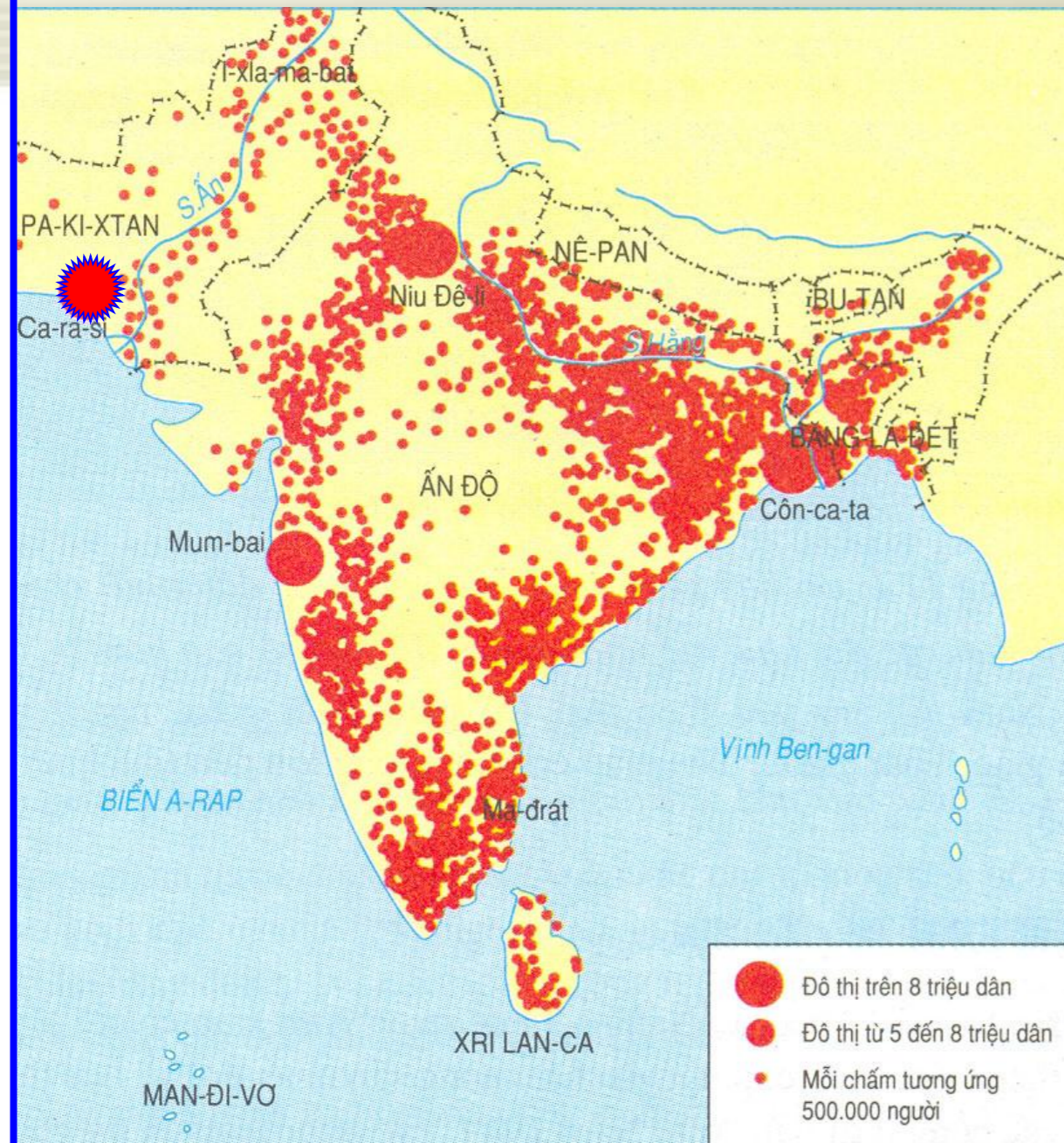
1. Dân cư



Thành phố Côn-ca-ta (Ấn Độ)
Số dân: 14,8 triệu người (năm 2021)

Các định các đô thị có trên 8 triệu dân

1. Dân cư

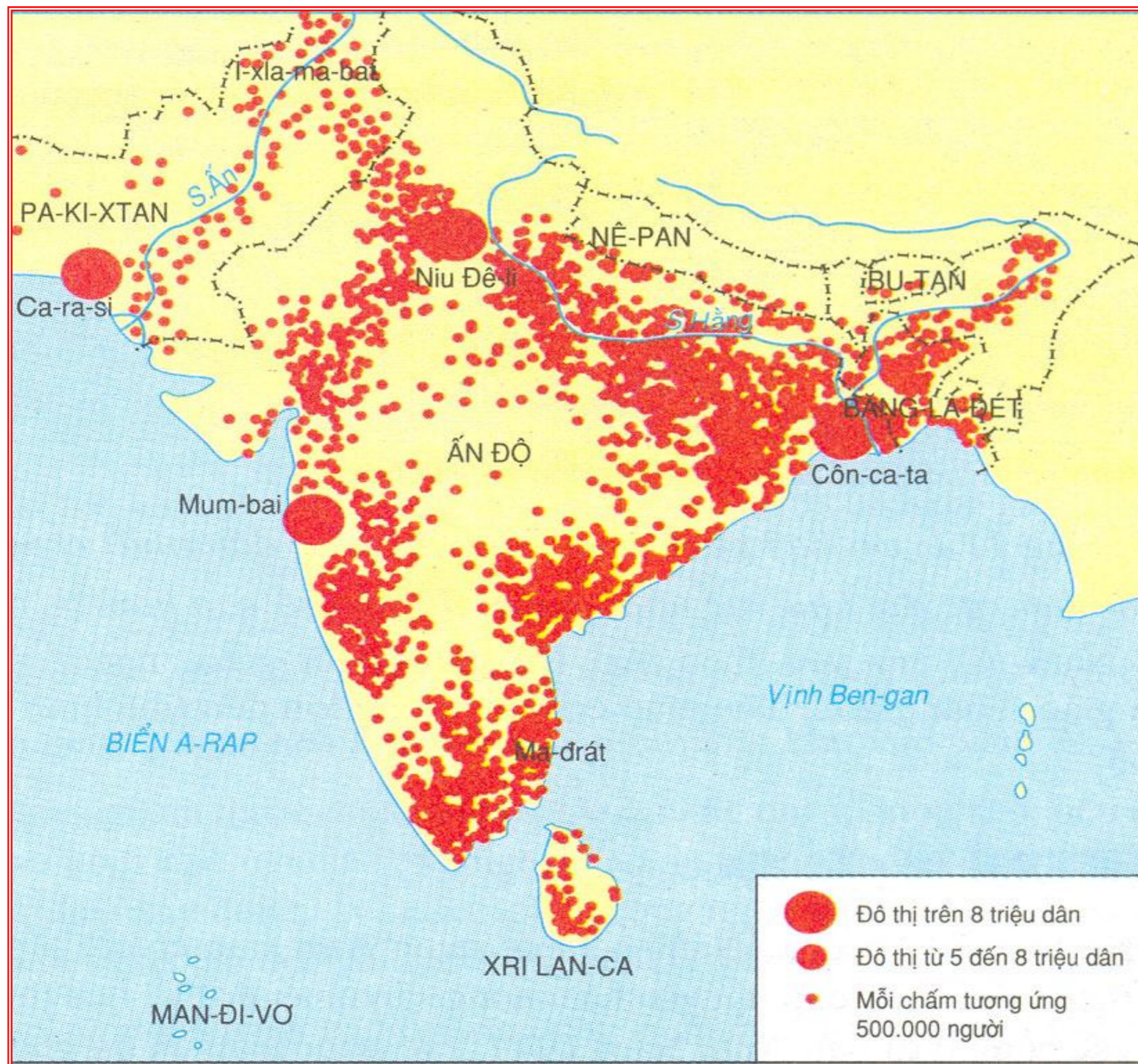


Hình 11.1 *Lược đồ phân bố dân cư Nam Á*



Thành phố Ca-ra-si (Pa-ki-xtan)
Số dân: 16,1 triệu người (năm 2021)

Quan sát hình 11.1, em có nhận xét gì về sự phân bố dân cư của Nam Á?



Dân cư phân bố không đều. Tập trung đông ở vùng ven biển, vùng đồng bằng.

Hình 11.1. Lược đồ phân bố dân cư Nam Á

Dựa vào bảng 11.1, em hãy kể tên hai khu vực đông dân nhất châu Á.
Trong hai khu vực đó, khu vực nào có mật độ dân số cao hơn?



$$\text{MĐDS} = \text{DÂN SỐ} : \text{DIỆN TÍCH}$$

(người/km²)

KHU VỰC	DIỆN TÍCH (nghìn km²)	Dân số năm 2001 (triệu người)
ĐÔNG Á	11762	1503
NAM Á	4489	1356
ĐÔNG NAM Á	4495	519
TRUNG Á	4002	56
TÂY NAM Á	7016	286

Bảng 11.1. Diện tích và dân số một số khu vực của Châu Á

1. Dân cư

Trong hai khu vực đó, khu vực nào có mật độ dân số cao hơn?

Khu vực	Diện tích (nghìn km²)	Dân số năm 2001 (triệu người)	Mật độ dân số (người/km²)
Đông Á	11762	1503	128
Nam Á	4489	1356	302
Đông Nam Á	4495	519	115
Trung Á	4002	56	14
Tây Nam Á	7016	286	41

Bảng 11.1. Diện tích và dân số một số khu vực của châu Á

III. DÂN CƯ VÀ ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ KHU VỰC NAM Á

1. Dân cư: ✎

- Khu vực Nam Á gồm 7 quốc gia.
- Là một trong những khu vực đông dân nhất châu Á.
- Mật độ dân số cao nhất châu Á.
- Dân cư phân bố không đồng đều:
khu vực đông dân: ở vùng đồng bằng,
ven biển.





H 11. 2 : Đền Tat Ma han một trong những công trình văn hóa nổi tiếng Ấn Độ

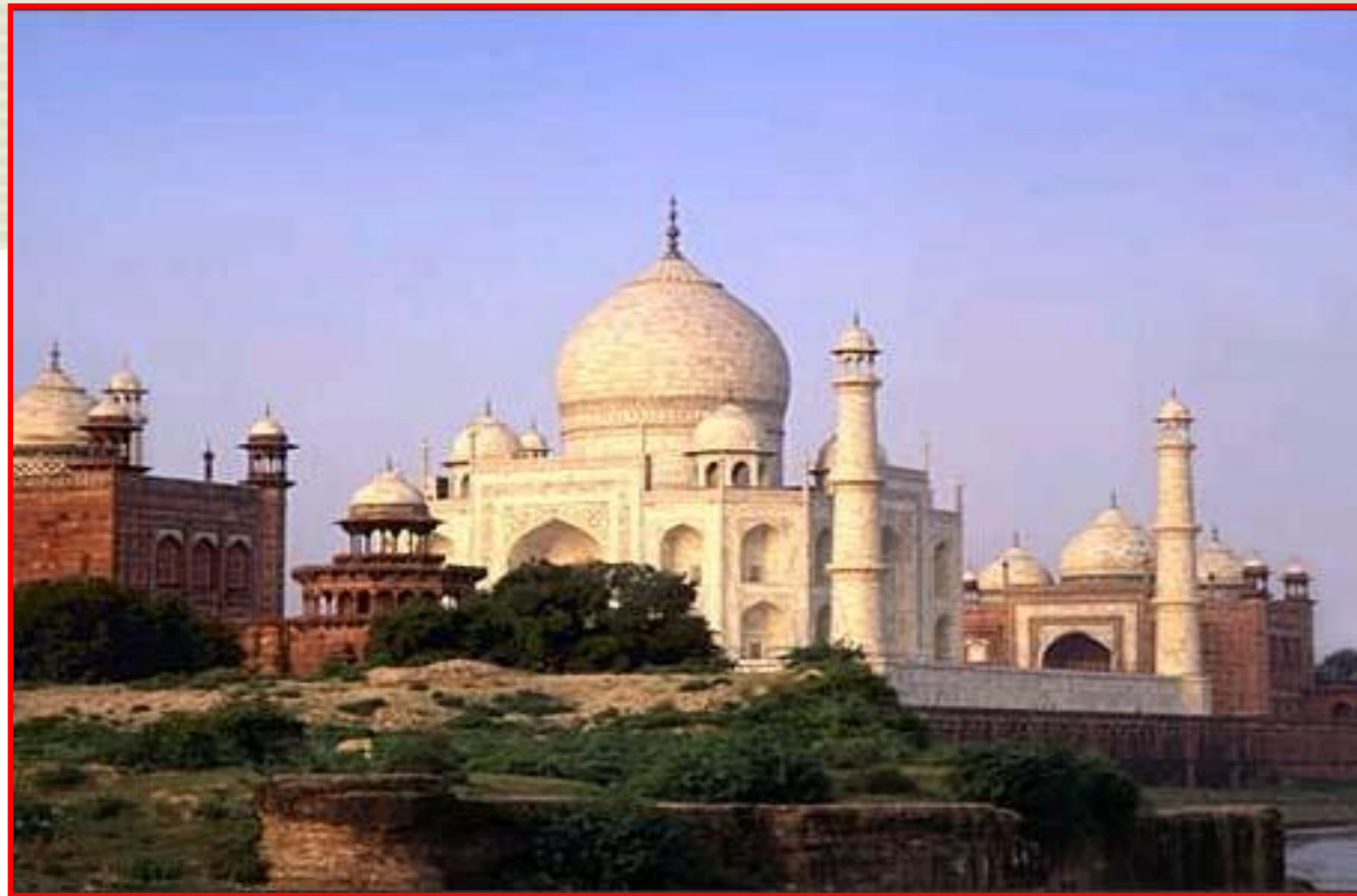
Tôn giáo: chủ yếu Ấn Độ giáo Và Hồi giáo.

những tôn giáo nào?

Ấn Độ giáo (Đạo Hin-đū) là tôn giáo lớn thứ 3 thế giới



Bò - con vật thiêng được đi lại tự do trên đường phố



Nhà thờ Hồi giáo



Nhà thờ Ấn Độ giáo



Nhà thờ Thiên Chúa giáo



Nhà thờ Phật giáo



III. DÂN CƯ VÀ ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ KHU VỰC NAM Á

1. Dân cư: ✍️

- Dân cư chủ yếu theo Ấn Độ giáo và Hồi giáo. Tôn giáo có ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh tế xã hội ở Nam Á.



III. DÂN CƯ VÀ ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ KHU VỰC NAM Á

2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Dựa vào kênh chữ tr. 38 và 39,
hãy cho biết:

Đặc điểm kinh tế - xã hội của các
nước Nam Á trước năm 1947 và
sau năm 1947?



- Trước năm 1947:

+ Đế quốc Anh đô hộ, kéo dài hơn 200 năm (1763 – 1947)

+ Là nơi cung cấp nguyên liệu, nông sản nhiệt đới và là thị trường tiêu thụ hàng công nghiệp của các công ti tư bản Anh.



Sau năm 1947:

+ Giành được độc lập

+ Tiến hành xây dựng nền kinh tế tự chủ



2. Đặc điểm kinh tế - xã hội



Hình 11.3. Một vùng nông thôn ở Nê-pan



Hình 11.4. Thu hái chè ở Xri Lan-ca

- Nhà ở nông thôn, thấp, nhỏ; đường xá nhỏ hẹp.
- Sản xuất diện tích nhỏ.
- Trình độ sản xuất đơn giản, thủ công.
- Hoạt động kinh tế nông nghiệp lạc hậu.

2. Đặc điểm kinh tế - xã hội



Hình 11.3. Một vùng nông thôn ở Nê-pan



Hình 11.4. Thu hái chè ở Xri Lan-ca

Qua đó nhận xét khái quát gì về kinh tế các nước Nam Á?

=> Nền kinh tế đang phát triển. Chủ yếu sản xuất nông nghiệp.

Hiện nay, trở ngại lớn nhất ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của các nước Nam Á là gì?



Xung đột giữa các dân tộc và các tôn giáo nên tình hình chính trị-xã hội trong khu vực thiếu ổn định.

2. Đặc điểm kinh tế - xã hội ✎



- Do đế quốc Anh đô hộ kéo dài ,
luôn xảy ra xung đột giữa các dân
tộc, tôn giáo nên tình hình chính trị
- xã hội không ổn định.
- Các nước trong khu vực có nền
kinh tế đang phát triển.
- Hoạt động sản xuất nông nghiệp là
chủ yếu.

Dựa vào bảng 11.2, em hãy nhận xét về sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của Ấn Độ?



- Tỷ trọng GDP của ngành nào tăng? **Dịch vụ**

- Tỷ trọng GDP của ngành nào giảm? **Nông - Lâm - Thủy sản**

Các ngành kinh tế	Tỷ trọng trong cơ cấu GDP (%)		
	1995	1999	2001
Nông - Lâm - Thủy sản	28,4	27,7	25,0
Công nghiệp - Xây dựng	27,1	26,3	27,0
Dịch vụ	44,5	46,0	48,0

Bảng 11.2. Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Ấn Độ

- Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Ấn Độ: giảm giá trị tương đối của ngành nông nghiệp, tăng giá trị công nghiệp và dịch vụ.

Sự chuyển dịch đó phản ánh xu hướng phát triển kinh tế như thế nào?

Các ngành kinh tế	Tỉ trọng trong cơ cấu GDP (%)		
	1995	1999	2001
Nông - Lâm - Thủy sản	28,4	27,7	25,0
Công nghiệp - Xây dựng	27,1	26,3	27,0
Dịch vụ	44,5	46,0	48,0

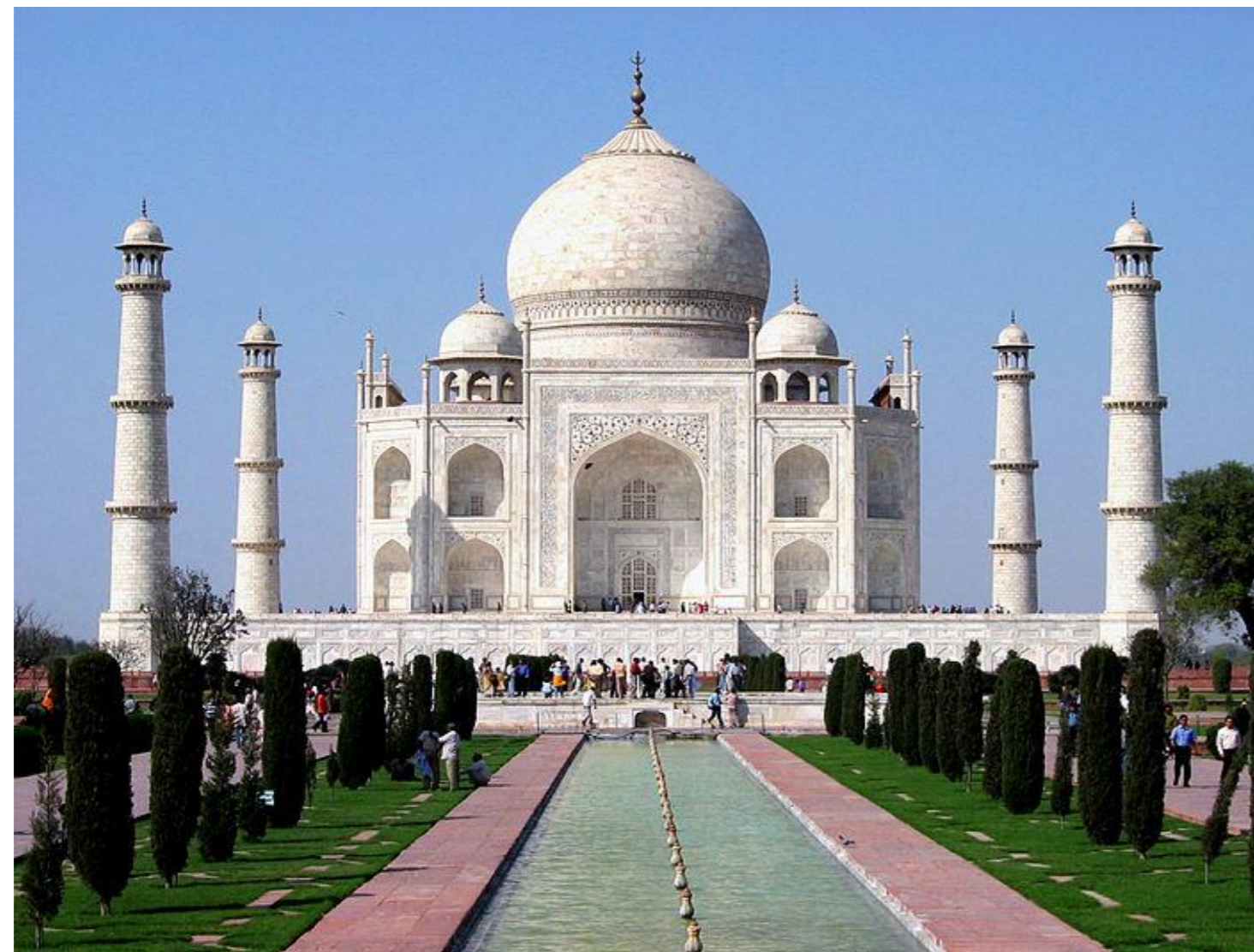
Bảng 11.2. Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Ấn Độ

Xu hướng phát triển kinh tế: xây dựng nền kinh tế tự chủ, xây dựng nền công nghiệp hiện đại.



Các ngành kinh tế	Tỉ trọng trong cơ cấu GDP (%)		
	1995	1999	2001
Nông - Lâm - Thủy sản	28,4	27,7	25,0
Công nghiệp - Xây dựng	27,1	26,3	27,0
Dịch vụ	44,5	46,0	48,0

Bảng 11.2. Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Ấn Độ



Các hình ảnh này liên quan đến quốc gia nào ở khu vực Nam Á?

Ấn Độ

Các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ ở Ấn Độ phát triển như thế nào?

Nông nghiệp



Cách mạng trắng?



Cách mạng xanh?

Nông nghiệp

Cuộc “Cách mạng Xanh” vào những năm 1960 dựa trên nền tảng công nghệ đã làm tăng sản lượng lương thực của Ấn Độ nhờ tạo ra các giống cây trồng mới năng suất cao, sử dụng rộng rãi phân bón và máy móc, cải cách ruộng đất và hệ thống thủy nông.



Cách mạng xanh



Nông nghiệp



Cách mạng trắng

Đây là một chương trình phát triển nông thôn bắt đầu từ những năm 1970 ở Ấn Độ. Đặc điểm chính của cuộc cách mạng trắng là nó cho phép Ấn Độ nổi lên trở thành nhà sản xuất sữa lớn nhất trên toàn thế giới.



Công nghiệp

Nền công nghiệp hiện đại, cơ cấu ngành đa dạng.



Công nghiệp năng lượng



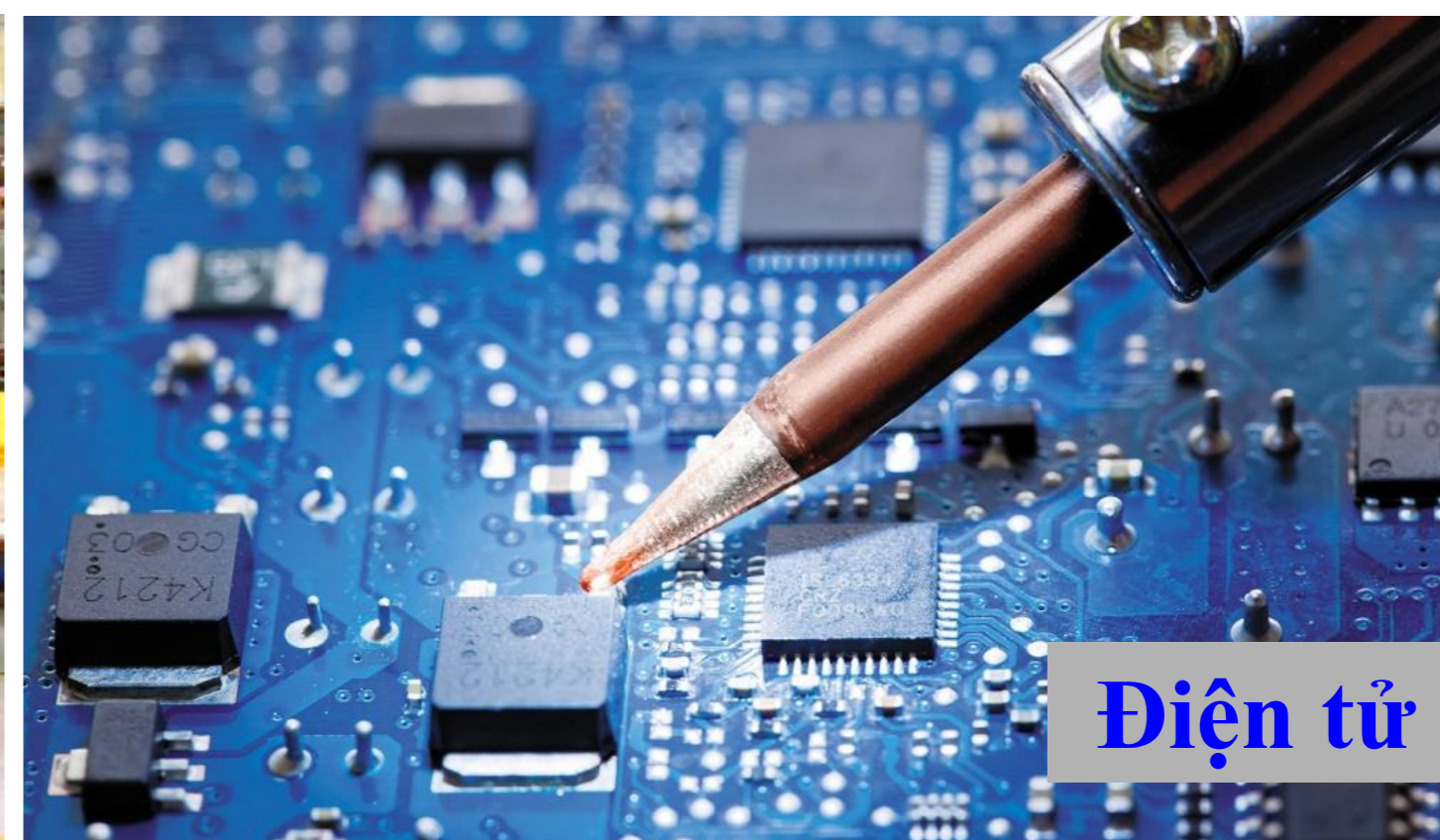
Cơ khí chế tạo



Công nghiệp dệt



Điện tử



Dịch vụ



**Ngành dịch vụ
đang phát triển,
chiếm 48% GDP**



Encarta Interactive World Atlas Corbis/Jeffrey L. Rotman

**Bollywood (Được mệnh danh là
Hollywood của Ấn Độ**



2. Đặc điểm kinh tế - xã hội ✍️

- Ấn Độ là nước có nền kinh tế phát triển nhất.

- Thực hiện thành công cuộc cách mạng xanh và cách mạng trắng trong nông nghiệp.

- Nền công nghiệp hiện đại, cơ cấu ngành đa dạng.

- Các ngành dịch vụ cũng đang phát triển.





Tôi yêu địa lý

